

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Bính (I)

Tiểu sử

Tên thật là Nguyễn Trọng Bính. Sinh năm 1918 tại Vụ Bản, Nam Định.

Tác phẩm

Lỡ bước sang ngang - Hương cố nhân - Mây tần – Trăm hoa - Nước giếng khơi



Mục Lục

- Giai thoại về Nguyễn Bính – 2
- Những người chị trong thơ Nguyễn Bính – Võ Phiến – 5
- Nụ cười tre trúc – Kiệt Tấn – 11
- Mấy chục năm sau, đọc thơ Nguyễn Bính - Nguyễn Mạnh Trinh – 17
- Nguyễn Bính với Bài hành phương nam – Thu Tử - 21

Phụ đính:

Thơ Nguyễn Bính:

Chân quê – Cô hàng xóm - Lỡ bước sang ngang
Nhà em - Xuân tha hương - Cô lái đò - Gái xuân - Thoi tơ – Giòng dư lệ
Trời mưa ở xứ Huế - Xây hồ bán nguyệt – Qua nhà – Tương tư – Ghen
Những bóng người trên sân ga - Lòng người trinh nữ - Hôn nhau lần cuối
Vâng - Một nghìn cửa sổ - Tỉnh giấc chiêm bao – Đêm sông Hương
Nụ cười giai nhân – Anh về quê cũ – Áo anh – Cánh buồm nâu
Hà Nội ba mươi sáu phố phường

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Giai thoại về Nguyễn Bính



Mấy lần *Lỡ Bước Sang Ngang*
Thương con *Bướm* đậu trên giàn mỏng tơ
Trăm Hoa thân cánh rã rời
Thôi đành lấy đáy *Giếng Thơi* làm mồi
(thơ Xuân Sách)

Ông đặc biệt trang trọng thi hào Nguyễn Du, trong bài *Quê Hương* năm 1965, trước khi chết ít lâu, ông viết:

Quê hương tôi....
Có Nguyễn Trãi, có *Bình Ngô Đại Cáo*
Có Nguyễn Du và có một *Truyện Kiều*

Lúc này người ta đang sùng bái Tố Hữu, Sông Hồng, tức bút hiệu của Trường Chinh. Các vị ấy đang được thông tin đại chúng tâng bốc tận trời xanh thì với Nguyễn Bính, Việt Nam chỉ có Nguyễn Du và một *truyện Kiều* thôi. Theo Tô Hoài, khi *Nhân Văn Giai Phẩm* “đang hoành hành”, ban tuyên huấn trung ương cho ra báo *Trăm Hoa*, làm đối tượng để đối đầu với mặt trận văn nghệ, người được chọn nắm mũi chịu sào là Nguyễn Bính.

Nhưng khi bắt tay vào việc, tờ *Trăm Hoa* chẳng những không “trấn áp” được *Nhân Văn Giai Phẩm*, trái lại, còn biểu hiện phụ họa với địch thủ. Các quan chức tức giận, cách chức chủ nhiệm, “dẹp tiệm” *Trăm Hoa*, hạ tầng công tác Nguyễn Bính cho về Ty Văn Hóa Thông Tin Nam Hà để quản thúc. Nghèo đói, không đủ tiền mua chiếc xe đạp để đi làm. Bị ép về tư tưởng Nguyễn Bính đau buồn và gác bút.

Trước khi mất ít lâu, vào cuối năm 1965, Ty Văn Hóa Thông Tin Nam Hà chuẩn bị kỷ niệm 200 năm thi hào Nguyễn Du. Trưởng ty Chu Văn (chức vụ hiện nay là giám đốc sở) yêu cầu nhân viên nộp bài về Nguyễn Du cho báo số xuân Nam Hà để lãnh đạo duyệt trước. Nguyễn Bính rút trong túi ra bài thơ với tiêu đề “*Tặng cụ Nguyễn Du và Truyện Kiều*” và ngâm:

Cảo thơm lần giở trước đèn
Là nhiều vàng đá, phải tìm trăng hoa
Trăm năm trong cõi người ta
Một thiên tuyệt bút, gọi là để sau
Khen tài nhà ngọc phun châu
Mười lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình
Mấy lời kỳ cựu đỉnh ninh
Rằng tài nên trọng mà tình nên thương
Khen rằng giá đáng thịnh đường

*Thì trao giải nhất, chi nhường cho ai
Gẫm âu người ấy, báu này
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào
Nàng vì cú nghĩa xưa sau
Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay
Thương vui bởi tại lòng này
Tan sương đầu ngõ, vén mây cuối trời
Lòng thơ lai láng bồi hồi
Tưởng người nên lại thấy người về đây!*

Theo Chu Văn kể lại trong hồi ức trong tập “*Nguyễn Bính Thơ và Đời*”: Mọi người nghe xong bàng hoàng. Toàn bài thơ là lời được nhặt ra từ *Truyện Kiều*. Nhưng kinh ngạc hơn còn ở chỗ, bài thơ tổng luận cuộc đời của nàng Kiều, song ai cũng ngậm ngùi nhận ra...“hình ảnh” của Nguyễn Bính trong đó.

Cảm động nhất là câu kết:
*Thương vui bởi tại lòng này
Tan sương đầu ngõ, vén mây cuối trời
Lòng thơ lai láng bồi hồi
Tưởng người nên lại thấy người về đây!*

Mọi người lặng đi...

Bài thơ thật hay nhưng thấy buồn...Nhà văn Chu Văn là xếp nên đề nghị Nguyễn Bính sửa mấy câu kết “*đọc nghe xái quá*”. Nguyễn Bính kiên quyết không nghe:

- Một chữ cũng không sửa. Các vị đừng mê tín...cốt hay là được.

Sau buổi họp nhà văn Q.L., lúc đó mới tốt nghiệp đại học tổng hợp được phân về công tác địa phương với Nguyễn Bính. Vốn quý trọng nhà thơ chân quê, nhà thơ của sự chia ly, của tình yêu dang dở, mộc mạc phảng phất hương vị ca dao và truyện Kiều. Vì lại thuộc Kiều, Q.L. mời Nguyễn Bính đi “ăn hàng”, Rượu vào làm Nguyễn Bính vui vui, Q.L. biết tính Nguyễn Bính nên lựa lời đọc:

*Rằng hay thì thật là hay
Xem ra ngậm đắng nuốt cay thế nào
Lạ chi những bậc tiêu tao
Thiệt lòng mình cũng nao nao lòng người*

Nguyễn Bính mặc dù đang vui, nghe “chú em lầy Kiều” nên nói tiếp ngay:

*Rằng quen mắt nét đi rồi
Tê vui thôi cũng tính trời biết sao*

Buổi lễ kỷ niệm 200 năm thi hào Nguyễn Du diễn ra sông sẽ bài thơ của Nguyễn Bính đăng trên trang nhất báo Xuân Nam Hà. Rồi tết dương lịch 1966 qua đi. Tết âm lịch 1966 Bính Ngọ đang đến! Nguyễn Bính đến nhà một người bạn yêu thơ ông, ăn Tết, theo lời mời khẩn khoản của vợ chồng họ.

Sáng 29 tháng chạp (tết năm ấy không có ngày 30) năm Ất Ty 1966: Ông chủ nhà và Nguyễn Bính ra vườn ngắm cảnh, hái lộc...Một cơn gió ập tới...Nguyễn Bính trúng gió, ngã nằm đè lên những nhánh lộc đầu xuân, trong bùn đất của tiết xuân. Chủ nhà vốn là một thầy lang, cố công

cứu chữa, nhưng Nguyễn Bính đã ra đi vĩnh viễn... Mừng hai Tết, nhà viết kịch Trúc Đường với con gái đi về Nam Định để đưa đám tang Nguyễn Bính. Dọc đường thấy một đám tang không kèn trống, không người đưa tang, đầu ngõ đó lại là chính đám tang em trai ruột thịt của mình.

Thế mà, lúc cuối đời, nhà thơ lại từ trần đúng ngày ba mươi tết.

Ông trời oái oăm, không muốn thi nhân hưởng thêm một mùa xuân nữa. Chu Văn, trong bài bạt của Tuyển tập Nguyễn Bính đã viết về những giây phút cuối của nhà thơ:

... Sáng 30 Tết, Nguyễn Bính ra vườn chơi. Một luồng gió lạnh. Anh rùng mình, thổ huyết rồi ngất xỉu. Gia đình chủ nhà hết sức chạy chữa. Nhưng không kịp nữa rồi. Tân thanh đáo để vị thùy hương (tân thanh sau hết, ngậm ngùi vì ai).

Mồng sáu tháng giêng ta. Tôi lên hội Nhà Văn thông báo về việc anh Bính mất. Gặp Tô Hoài, cùng ngậm ngùi nói chuyện về người bạn mới mất. Sau đó tôi đến nhà Trần Lê Văn. Nghe tin Bính mất, Trần Lê Văn tròn xoe đôi mắt kính ngạc

- Bính chết thật ư ? Bao giờ?
- Ba mươi Tết, trước giao thừa.

Trần Lê Văn bỗng xịu mặt, đấm vào đùi đánh bịch:

- Biết mà! Biết mà. Chết trước mồng một - đã lường thấy từ bao giờ rồi

Tôi gặng: Sao anh nói vậy?

Trần Lê Văn nói như gắt:

- Ô kìa, "*Năm mới tháng giêng mồng một Tết.
Còn nguyên vẹn cả một mùa xuân.*"

Nó để lại mùa xuân nguyên vẹn cho người. Nó đi mà...

Điều này hình như Nguyễn Bính đã sinh gở, gửi gắm lại những trời trần trong bài thơ tặng cụ Nguyễn Du, hồi cuối năm 1965 trước đó ít ngày. Và xa, lâu hơn nữa, từ mấy chục năm trước: Trong bài *Nhạc Xuân* in ở tập *Hương Cổ Nhân*, xuất bản năm 1939, ông viết:

*Năm Mới, tháng giêng mừng một Tết
Còn nguyên vẹn cả một mùa xuân*

Còn hai câu kết của bài *Nhạc Xuân*, thì:

*Giờ đây chín vạn bông trời nở
Riêng có tình ta khép lại thôi!*

27 năm sau: Năm Bính Ngọ. Năm Nguyễn Bính 49 tuổi, thi trung hữu quỷ, ông chết đúng như lời ông đã viết qua những câu thơ trên và bài thơ về cụ Nguyễn Du và Truyen Kiều!

Lý Hồng Nhân
(trích trong *Nhận Diện Chân
Dung Nhà Văn* với Xuân Sách)

Những người chị trong thơ Nguyễn Bính Võ Phiến

*Bài này viết vào khoảng năm 1974, đã trao cho ông Trần Phong Giao để đăng vào một tạp chí văn nghệ ở Sài Gòn do ông phụ trách. Bài chưa kịp đăng, xảy ra biến cố 30-4-1975. Đầu năm 1991, một người bạn cho biết bài ấy vừa xuất hiện trên tạp chí Bách Khoa Văn Học số 2, ở Sài Gòn, dưới bút hiệu Mai Thế Liên. Nếu không có sự lưu tâm của bạn, chút tài liệu nhỏ mọn có thể đã thất thoát; tác giả xin trân trọng cảm tạ.
(Võ Phiến).*

Có một lần Nguyễn Bính tự phê:

*Yêu, yêu, yêu mãi thế này!
Tôi như một kẻ sa lầy trong yêu.*

Và ông đề nghị:

*Ai yêu như tôi yêu nàng
Hợp nhau lại hợp thành làng cho xinh.
Thương nhau dựng một ngôi đình,
Thờ riêng một vị thần linh là Nàng.*
("Làng yêu đương")

Nguyễn Bính tự phê sáng suốt và đề nghị một sáng kiến thật ngộ nghĩnh.

Mặc dầu yêu gái không phải là chuyện đặc biệt cho lắm, kẻ đồng tâm với Nguyễn Bính tập hợp lại e không chỉ thành một làng mà thành cả một nước (có còn xinh chẳng); nhưng cái yêu ở đây vẫn có chỗ khác thường, là yêu mãi, sa lầy... Tuy vậy, cái khác thường nhất của Nguyễn Bính, mà ông không chịu nói đến, đó là các bà chị. Vâng, khác thường không phải là Nàng — vị thần linh — mà là những bà chị của thần linh.

Tôi không thu thập được nhiều thơ Nguyễn Bính, nhưng cũng có trong tay hàng chục bài thơ về các chị. Nhiều nhất là những bài thơ gửi chị Trúc. Ngoài ra, có bài gửi "Người chị dưới mái trắng non"; có bài nói về người chị hàng rượu; lại có bài nói về một bà chị trống trơn, không cần minh định:

*Năm xưa chị chưa lấy chồng,
Chị đan tấm áo len hồng cho tôi.
Năm nay chị lấy chồng rồi,
Mỗi kỳ gió lạnh không người đan len.*
("Gió lạnh")

Tại sao gặp lúc gió lạnh lại không nghĩ đến sự áp ủ của mẹ, đến những kháng khí êm ấm bên cạnh nàng mà lại nghĩ đến chị? Chúng ta không có tài liệu để mong được hiểu về điểm tâm sự ấy của Nguyễn Bính; nhưng đã rõ ràng là trong trường hợp này chị là chỗ hướng về khi trời trở lạnh hay lòng trống lạnh: người chị như thế đã thành một biểu tượng, không cần có mặt

mũi, không cần mang tên tuổi riêng biệt.

Thơ Nguyễn Bính thường vẫn có cái vẻ dễ dàng, mộc mạc của ca dao. Những bài thơ liên quan đến các chị thì lại không thế: phần lớn là những công trình vừa dài vừa điều luyện. Có những bài dài hàng trăm câu, lại chỉ dùng có một vần.

Tự buộc mình vào những rắc rối khó khăn như thế, thi sĩ có ý làm những chuyện tiểu xảo chăng? Trái lại, nếu muốn chọn những bài thơ nào của Nguyễn Bính mà chứa đựng nhiều chân tình, chắc chắn trong số đó phải có những bài thơ gửi chị.

Thật vậy, trong nội dung thơ Nguyễn Bính thường cũng không mấy cầu kỳ. “Sa lầy trong yêu” như ông, ông hay nói về ái tình; nhưng tuy nói nhiều ông cũng không thiết tìm ra những lối nói độc đáo, tân kỳ. Toàn những nàng con gái lâu hoa, cô lái đò, cô gái hái mơ, những chuyện mơ làm đôi bướm, mơ đậu trạng nguyên để chờ nàng gieo cầu v.v... Về các nàng toàn khuôn sáo cũ kỹ, nhưng về chị của các nàng thì không thế.

Hãy nghe ông tíu tíu hỏi chị Trúc:

*Đó chị thư này ai viết nhé!
Chị ơi! Em bé chị đây mà!
Được tin người ấy cho em biết:
Chị Trúc giờ đang bận chữa nhà
Nhà mới bao giờ chị chữa xong?
Bao giờ cho thợ chén hồi công?
Bao giờ chị dọn sang bên đó?
Xem lịch, khai trương, đốt pháo hồng?
("Xây lại cuộc đời")*

*Lại nghe ông ngậm ngùi nhắc về chị Tuyết:
Nhớ ngày tôi vào chơi Hà Tiên,
Chiều chiều cùng chị về trong Rẫy,
Đường mòn, nắng nhạt soi tà tà,
Biển khơi, gió mặn thổi hây hây.
("Bài thơ vắn Rẫy")*

Kỷ niệm mỗi chiều về Rẫy, việc chữa nhà, việc xem lịch, việc ăn hồi công... xác thực, cụ thể biết bao! Các nàng thuộc cõi mơ, các chị của nàng thuộc cuộc đời thực tại sống động, gần gũi.

Yêu là ngón sở trường của các thi sĩ, vậy mà mỗi nhà thơ thường chỉ có một mối tình lớn trong đời: Liên của Đinh Hùng, Tố của Hoàng, Mộng Cầm của Hàn Mặc Tử... Tình chị là chuyện hiếm hoi, riêng ở Nguyễn Bính lại bắt gặp bóng dáng ba bốn người chị. Ba bốn người: khó có thể là sự ngẫu nhiên. Hết người chị này thi sĩ lại sà vào một người chị khác; trong tâm hồn ông hẳn phải có một khía cạnh nào nghiêng về thứ tình cảm ấy, liên tiếp xô đẩy ông về phía những người thiếu phụ ấy.

Và thứ tình cảm đã khởi hứng cho ông viết nên những bài thơ công phu về hình thức, độc đáo về nội dung đến thế, tưởng cũng là một yếu tố đáng kể trong thi nghiệp của Nguyễn Bính.

Tình chị em sự thực nó ra làm sao?

Nguyễn Bính có kể với nữ sĩ Mộng Tuyết về chuyện chị Trúc;[1] nhưng ông không có hồi ký để kể lại với chúng ta. Còn về trường hợp của chính mình thì nữ sĩ Mộng Tuyết đã thuật lại.[2]

Nguyễn Bính hứa với nữ sĩ Mộng Tuyết xem nữ sĩ là người chị tinh thần, người chị thứ hai sau chị Trúc.

Đối với chị, Bính thường quán quít bên cạnh như một chú em ngoan ngoãn. Ban ngày, chị ở ngoài tiệm thì Bính cũng ra tiệm, để “trông hàng cho chị”, để “xem chị may áo”, để “đi gửi thư cho chị”. (Chị viết xong cái thư nào, Bính giành đi bỏ thùng thư bưu điện cái ấy.) Buổi chiều, chị về trong Rẫy, Bính đưa chân. Buổi tối, chị ở Rẫy, Bính lại vào nghe truyện đến khuya. Chị mặc tang phục, Bính khen chị đẹp nảo nùng, như một bài thơ buồn. Chị gửi nhiều thư cho một người nào, Bính hờn dỗi, bảo chị làm cho Bính phát ghen.

Căn cứ vào thái độ đối với chị Mộng Tuyết, đọc lại một số bài thơ, hãy phỏng đoán về thái độ của Nguyễn Bính đối với chị Trúc.

Quán quít là chuyện tất nhiên, bởi vì chị Trúc thân tình cổ cựa hơn chị Tuyết. Cứ xem cách xưng hô thì Bính còn làm nũng với chị Trúc gấp mấy. Với chị Tuyết, Bính xưng tôi; nhưng với chị Trúc còn xưng đến “em bé”, “Bính em” cơ:

Chị ơi! Em bé chị đây mà!
("Xây lại cuộc đời")

Chị hãy nghe lời em bé đây
("Chị đã ghen")

Bính em một tấm lòng vàng
("Xây hồ bán nguyệt")

Đi bỏ thư cho chị, trông cửa hàng cho chị... là một cách quán quít mà cũng là một tâm lý thích tự làm cho có vẻ bé thêm. Cũng như trong cách tự xưng “em bé”, “Bính em”, cũng như trong cách “đổ chị”.

Về dung nhan của chị Trúc, Bính chỉ có câu:

Chị vẫn môi son vẫn má hồng
("Xuân tha hương")

Nhưng điều đó không đủ để chứng tỏ ông ít quan tâm đến nhan sắc của chị Trúc. Bởi vì cứ theo dõi trong thơ thì Nguyễn Bính không có một lời nào nói về cái đẹp nảo nùng của chị Tuyết, ấy vậy mà ngoài đời ông có những câu xưng tụng nhiệt liệt đến thế. Trong thơ thi sĩ vẫn giữ sự tôn cách hơn ngoài đời.

Nữ sĩ Mộng Tuyết chỉ nói về sự quán quít lúc gần; ở chị Trúc, em Bính còn bộc lộ lòng nhớ thương lúc xa chị:

*Chiều qua ngòi ngắm hoàng hôn xuống,
Nhớ chị làm sao nhớ lạ lùng.*
("Xuân tha hương")

Nhớ thương như thế thì đòi hỏi sự chuyên nhất cũng là chuyện dĩ nhiên:

*Ôi, chị một em, em một chị,
Giờ làm xa cách mấy con sông.
Mấy sông mấy núi mà xa được,
Lòng chị em ta vẫn một lòng.*
("Xuân tha hương")

Tuy vậy, ở Hà Đông mới một em một chị, vào đến Hà Tiên thì em đã hai chị rồi. Điều ấy không hề gì, rồi em còn có ba chị, bốn chị không chừng. Về người chị thứ ba, tức cũng là chị của cô Nhi nào đó, chúng ta không được biết gì nhiều. Chỉ biết rằng tình duyên duyên chị em ở đây cũng dính liền với một hình ảnh "thần linh", y hệt như hai trường hợp trước của Nguyễn Bính. Bên cạnh người chị "Dưới mái trắng non" có cô cháu mười bảy tuổi tên Ngọc; bên cạnh người chị trong bài "Hoa với rượu" có cô bé Nhi; còn với chị Trúc, em Bính kể lẽ hơi nhiều tình yêu. Có khi là một mối tình cũ hẳn từng được chị khuyến khích:

*Cố nhân chẳng biết làm sao ấy,
Rất những tin đồn chuyện bướm ong.
Nàng bèo bọt quá, em lặn lội,
Chấp nối nhau hoài cũng uống công.*
("Xuân tha hương")

Có khi lại là những mối tình bốn phương mà chị hẳn chưa hề được biết:

*Mấy lần em tính chị ơi,
Làm quà cho chị một người em dâu.*
("Một chiều say")

Em say em tính thế, chứ thực ra nàng con gái đầu tiên mà em yêu và mang ra tử tế với chị Trúc là ai vậy? Có phải là cô Oanh nào đó đã đi liền với chị Trúc trong hai câu thơ chẳng?

Nghĩ học, cô Oanh loà một mắt,

Lấy chồng, chị Trúc bó hai tay.
("Trời mưa ở Huế")

Cả hai người con gái đều ở Hà Đông, nơi tưởng nhớ khôn nguôi của Nguyễn Bính, mặc dù quê ông ở Nam Định:

Để hồn về tận xứ Hà Đông
("Xuân tha hương")

Thương về Hà Nội, nhớ về Hà Đông
("Một chiều say")

Thành thử các người chị đã được tìm đến vì Nguyễn Bính muốn tự làm bé bỏng để thấy được tương tui. Trong "Hoa với rượu", người chị xem Nguyễn Bính không khác Nhi: chợ về mua quà cho cả hai, ngày giỗ cho cả hai uống rượu... "Chị Nhi thường bảo với u tôi". Chị nàng và u tôi: Chị ở đây phần nào đóng vai trò của người mẹ trong tình cảm người con trai có cái nhu cầu được áp ủ.

Nhưng chỉ là người mẹ, không đủ. Bé Bính là thứ bé quá quắt: vừa là em bé vừa là gã đàn ông phiêu bạt, lẩn lóc. Cho nên người chị cũng là người bầu bạn để nghe Bính trút bầu tâm sự. Khi thì nói về chuyện đời lang bạt:

*Chị ơi, trời nổi là thân tôi,
Cánh buồm bạt gió trời hồ hải.*
("Bài thơ vắn Rầy")

Những khi khác, nói về chuyện ái tình, đem kỷ niệm về cô này cô nọ ra nhỏ to với chị. Chị thường chứng kiến bước đầu một mối tình của em (với cô Nhi), dự tính một chuyện nhân duyên cho em (với cô Ngọc); thậm chí chị cũng là một yếu tố trong hạnh phúc lứa đôi mà em mơ ước nữa. Em tưởng tượng ngày được chung sống với người yêu rồi:

*Chiều chiều hai đứa sang thăm chị,
Chồng hái hoa cho vợ giặt đầu.*
("Hoa với rượu")

Chiều chiều thăm chị là một hình ảnh đẹp trong trong một cảnh sống hạnh phúc mơ tưởng. Nhưng cái hay nhất ở một người chị là vừa làm mẹ hiền, làm bầu bạn, chị vừa là một người nữ, môi son má hồng, đẹp nảo nùng!

Chị là thế, thật hay ho và thú vị. Nhưng trên đời, xưa nay có mấy ai đã làm một nam nhi trưởng thành mà còn công nhiên vòi chị? Dù là thi sĩ cũng chỉ gọi đến chị... Hằng mà thôi.

Lý Bạch, Đỗ Phủ... không kêu chị; Nguyễn Công Trứ hào hùng không có thơ cho chị đã đành, mà Nguyễn Du ủy mị, Tản Đà lãng mạn cũng tuyệt không có người chị "tinh thần" nào; Tú Xương lêu lổng, suốt đời la cà bên đám đàn bà con gái:

Một trà, một rượu, một đàn bà nhưng cũng khó tưởng tượng người thi sĩ ấy xưng em, xưng bé Xương với một người chị nào.

Trong làng thơ từ trước đến nay chỉ có một "em Bính". Người chị tinh thần là một đóng góp hoàn toàn mới lạ của Nguyễn Bính vào kho đề tài thơ ca ở nước ta và ở nhiều nước ngoài ta.

Nói về Nguyễn Bính, nhiều người vẫn bảo ông là người dân quê, thơ ông là ca dao, khơi động nếp sống truyền thống, hồn ông mang cái mộc mạc quê mùa của người nông dân nghìn đời... Người ta chỉ chú ý đến cái rất cũ của ông mà không chú ý đến cái rất mới của ông. Người ta chú ý quá nhiều đến những chỗ ông giống quá khứ, giống thiên hạ; mà không chú ý đúng mức đến chỗ ông khác lạ, không giống ai.

Không giống ai trong quá khứ, mà cũng không giống ai trong lớp người sau ông một thế hệ. Thật vậy, cho đến nay có nhà thơ nào chị em em? Không phải rằng con trai không còn nhận thấy ở những người con gái hơn tuổi mình chút ít những nét khả ái, đáng mến đáng quý; cũng không phải rằng con gái không còn cảm tình đối với những người con trai kém tuổi mình ít nhiều. Tuy nhiên một cậu con trai thoáng nghĩ: "Con trai mà xưng em kể cũng khi thật." Thăng Dững nào đó tả một đứa học trò, thế mà đối với cô giáo nó thầm yêu, nó còn không muốn xưng em. Tìm cho được thơ "chị em", khó là phải.

Tình chị em, trước hiềm sau hiềm, món độc quyền ấy Nguyễn Bính giữ trọn hay có chia xẻ phần nào cho lớp người đồng thời chẳng? Cái khuynh hướng tình cảm nghiêng về người chị là một khía cạnh độc đáo của tâm hồn người đàn ông ấy, hay là tâm hồn người đàn ông thời ấy? Cùng thời với Nguyễn Bính, không cùng làm thơ như ông nhưng cùng là nghệ sĩ, có một ông Nguyễn khác — Nguyễn Tuân — cũng có một bà chị: chị Hoài. Chị Hoài cũng là bà chị “tinh thần”, và cũng có một dung nhan xuất sắc với món tóc rất được chú em tán thưởng.

Việc bắt gặp mấy bà chị ấy, chị Trúc, chị Tuyết, chị Hoài... không đủ để cho chúng ta quyết đoán về đặc điểm tâm hồn của cả một thế hệ. Nhưng sự việc nhỏ nhặt cũng là việc khác thường, lẽ nào không có chút ý nghĩa?

Nguyễn Bính than với chị: “trôi nổi là thân tôi” thì Nguyễn Tuân cũng nhiều lần nói về cuộc đời lang bạt kỳ hồ của ông. Về điểm này đời sống của hai ông Nguyễn có tính cách tiêu biểu. Vào thời ấy, đàn ông đua nhau sống đời lang bạt, hay mơ ước một đời lang bạt. Lưu Trọng Lư nói đến “nửa đời phiêu lãng”, Thế Lữ “rũ áo phong sương trên gác trọ”, nhân vật lừng lẫy nhất của Nhất Linh — chàng Dũng — cũng như hầu hết các nhân vật nam phái của Lê Văn Trương... sống một đời phong trần... Hết Nguyễn Bính, thanh niên hồi ấy họ hay than vãn về chuyện thân thể trôi nổi đấy (nhất là với đàn bà con gái, hoặc chị hoặc em); nhưng đừng có ai nghe họ mà làm: Giúp đỡ họ nơi ăn chốn ở đầy đủ êm ấm, họ oán hận ngay! Họ vờ than thở mà lẩy làm hãnh diện về cuộc đời lang bạt ngoài sương gió.

Họ làm gì ngoài sương gió? Có người hé cho thấy mập mờ là hoạt động cách mạng; có người phân bua vu vơ qua quít là đi theo tiếng gọi của... hải hồ; có người không giấu nổi rằng sự thực chỉ là đi chơi bời, rượu chè, hút xách... Dẫu sao, văn chương một thời đã làm cho sương gió có một bí ẩn thơ mộng, quan niệm một thời đem so sánh cuộc sống bên song cửa đã ngấm gán cho lối sống người đàn ông hồi ấy một ý nghĩa ngang tàng, hào hùng, ít ra cũng trình bày một hình ảnh nam nhi dạn dày, già dặn... Và chính lớp đàn ông phong thái dạn dày ngang tàng ấy đã là lớp đàn ông đầu tiên trong lịch sử nước ta xưng lên việc thờ Nàng.

Người đàn ông dạn dày ngang tàng thời tiền chiến của ta không giống các bậc tiền bối ở nước ta, ở xã hội phương Đông, nhưng cũng không hẳn là một sự quái dị. Người ta có thể nghĩ đến những chàng hiệp sĩ đa tình trong các truyện thời Trung cổ ở châu Âu, những anh hùng vô địch, hoặc xông pha trận mạc, hoặc chém giết quái vật, vượt muôn trở lực thực hiện kỳ công, để rồi cuối cùng đem thành tích về dâng lên nàng.

Thế rồi, thời đại của con người hùng đã qua, đến bây giờ, nam nữ đã bình quyền, địa vị phái nữ cao vọt lên, đàn bà làm thủ tướng là chuyện thường, con gái đốt xú-cheng... Bây giờ chuyện thờ Nàng lại thành huyền thoại lố bịch. Trái lại, con trai thời nay đối với nữ giới lại có thái độ khinh mạn. Trong nhiều cuốn truyện người ta gọi: đưa con gái. Ngoài đời không có thần linh đã đành, cũng không còn “Nàng”, mà chỉ có những “em”: em này thơm như múi mít, em kia đáng đồng tiền bát gạo... Lối nói ngụ ý một sự đánh giá, một ý thức hưởng thụ trắng tráo. Có thể nữ giới đối với nam phái thời nay cũng có thái độ tương tự, để cho trọn nghĩa bình quyền. Dù sao, đã hết thời của thần linh.

Như vậy, có một điểm khá rõ trong tâm hồn những chàng trai phong trần thời tiền chiến, ngoài việc yêu đương đến sa lầy trong yêu: ấy là thái độ trọng vọng đối với gái.

Thái độ ấy không liên hệ trực tiếp với những người chị của Nguyễn Bính, Nguyễn Tuân. Tuy nhiên cũng có thể nghĩ: Đã thờ nàng được thì sao lại không vò chị được nhỉ? Một khi phụ nữ

đã được suy tôn thì sự suy tôn, tùy tuổi tác, tùy trường hợp tình cảm... có thể mang nhiều hình thức khác nhau. Dẫu sao sáng kiến tôn xưng những người chị tinh thần cũng dễ phát sinh ở một thời như thế hơn là những thời kỳ khác, thiếu vị thần linh đẹp tóc.

Đó là về thời của Nguyễn Bính, mà chưa có trường hợp của Nguyễn Bính. Về phần ông, Nguyễn Bính cũng có cái ủy mị khá đặc biệt. Thơ tình của ông có những câu dịu dàng, dễ cảm lòng đàn bà:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của Trời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*
("Tương tư")

Nhan đề các thi phẩm của ông liên hệ quá nhiều đến thân phận đàn bà, có khi cho thấy tác giả tự đồng hoá với phận gái: "Hương cổ nhân", "Người con gái lầu hoa", "Lỡ bước sang ngang", "Mười hai bến nước"...

Con người ủy mị ấy muốn làm cho đáng thương. Yêu thì khối người yêu như ông; nhưng ở ông sự yêu đương nhiều khi có vẻ gì qui lụy, tội nghiệp lắm kia:

*Nói ra sợ mất lòng em,
Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.*
("Chân quê")

*Con tầm được mấy tiền tơ,
Chao ôi! mà ước mà mơ lấy nàng?*
("Nhà tôi")

*Hồn anh như hoa cỏ may,
Một chiều cả gió bấc đây áo em.*
("Hoa cỏ may")

Ngay khi ông xưng anh mà còn thế, hưởng hồ khi xưng em. Ông sở trường trong tài gây xúc động bằng cái giọng của một kẻ bị hất hủi, ruồng rẫy.

Từ thái độ tự làm ra đáng thương đến thái độ làm ra bé bỏng, đâu có xa gì?

Nụ cười tre trúc Kiệt Tấn

*Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Chén rượu tha hương, trời! đắng lắm
Trăm hờn nghìn giận suốt mùa đông
Chiều qua ngòi ngắm hoàng hôn xuống
Nhớ chị làm sao nhớ lạ lòng*

Mỗi năm tôi đều chép một hai đoạn Xuân Tha Hương của Nguyễn Bính để gửi về cho chị Trúc ở Vĩnh Long. Không biết Nguyễn Bính có may mắn hơn tôi hay không, riêng tôi, tôi không bao giờ được chị Trúc trả lời. Chị Trúc của tôi không có máu văn nghệ văn gừng gì hết. Chị có trái tim nhân hậu, nhưng tôi không biết chị tìm gì trong cuộc đời này. Tình yêu? Tuyệt đối? Vui chơi? Trật lất hết. Chị Trúc rất hiền lành và chơn chất, đâu có lằm cằm đi tìm một cái gì siêu việt. Chị nấu cơm kho cá, chị khâu và thêu thùa, đặc biệt chị làm bánh rất ngon. Tết đến chị làm bánh lu bù. Còn tôi thì ở phương xa.

*Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Ôi chị một em em một chị
Trời làm xa cách mấy con sông*

Mấy con sông? Sông Cái Cá, sông Cổ Chiên, sông Long Hồ, sông Thiêng Đức, sông Cầu Lộ, sông Cầu Lầu, sông Định Tường, sông Cửu Long, sông Tiền Giang... Càng xa chị Trúc tôi càng lãng mạn, tôi càng rên rỉ, nhứt là lúc gần Tết.

*Tết đến cho em thêm một tuổi
Thế nào em cũng phải thành công
Em không khóc nữa không than nữa
Đây một bài thơ hận cuối cùng*

Mà nào tôi có hận gì ai. Thiệt lãng xẹt! Vậy mà năm nào tôi cũng lẩn ra nằm vạ với chị Trúc. Và dĩ nhiên chị không bao giờ trả lời trả vốn cho cái lãng mạn nửa mùa của tôi. Riêng tôi, tôi cũng chẳng phiền hà gì về sự im lặng của chị. Thành ra Tết nào cũng vậy. Tết này chưa chắc em về được. Mà em về được hay không về được gì thì chị Trúc vẫn đốt lò nướng bánh và chăm chỉ thêu thùa. Chị rất khéo tay, trong Xóm Cái Cá ai cũng đã từng thưởng thức tài nghệ của chị. Nãy giờ chắc ai nấy đều thắc mắc. Chị Trúc tài như vậy, còn sắc thì sao? "" Đẹp!" Ôi, chị Trúc của tôi đẹp lắm. Đường nét xấp xỉ Thẩm Thúy Hằng. Cũng mũi thẳng mắt to, môi dưới mòi mọc và nhứt là trắng tươi, trắng rất trắng. Ngực vừa phải, eo thon, hông tròn trĩnh, thích mặc áo dài trắng học trò. Mỗi lần lượn ngang Xóm Rạp Hát của tôi, bọn con trai ủa ra ngắm nghía, chắc lười "Người Đẹp Bình Dương", không ai thấy mình có đủ tiêu chuẩn để chinh phục một mỹ nhân như vậy. Phần tôi, tôi cũng chỉ còn biết dậm cẳng kêu trời. Tết đến cho em thêm một tuổi, thế nào em cũng phải thành công. Thành công? Thành công cái gì? Ở tuổi dậy thì, sự thành công có nghĩa là thành công trong tình yêu. Và tôi đã thành công! Không, không, không phải như quý bạn tưởng đâu. Tôi đâu có tham vọng chinh phục Người Đẹp Bình Dương. Tôi bắt bớ với Ánh, em nàng. Tuy Ánh tài sắc không bằng chị, nhưng dung nhan này cũng làm rung rinh bao trái tim ở Cầu Cái Cá, Xóm Lò Tường, Xóm Rạp Hát, trong đó có tôi. Nhờ thằng bạn học cùng lớp là em bà con của Ánh, tôi lọt vào nằm vùng ở nhà chị Trúc. Không biết lẽ gì, chị Trúc lại ửng bụng tôi nên chị lén mở tập ảnh gỡ vài tấm ảnh của Ánh tặng tôi cho thỏa tình mơ ước - và bỏ bốp lấy le với bạn bè.

*Chị ơi Tết đến em mua rượu
Em uống cho say đến não nùng
Uống say cười vỡ ba gian gác
Ném cái chung tình xuống đáy sông*

Tết năm đó, tôi viết cho chị Trúc như vậy. Lúc đó tôi với Ánh chưa tỏ tình gì hết, và tôi cũng chưa biết uống bia. Vậy mà tôi vẫn cứ cười sập gác trọ ầm ầm và liệng gà-mên xuống sông Định Tường ào ào. Tôi du học Mỹ Tho và yêu Hoa xóm Bến Đò. Tôi không khổ sở vì yêu

đương, nhưng cũng rên với chị Trúc cho có lệ. Tôi còn muốn tử tế hơn nữa. Rượu say nhớ chị hồi con gái, thương chị từ khi chị lấy chồng. Nhưng chị Trúc đâu có ụng ai mà lấy với bỏ. Chị tiếp tục cặm cụi làm bánh và cũng chẳng buồn khi móc gì hết. Nhiều lúc ngó chị, tôi cũng rung rung trái tim. Nhưng người rung rinh trái tim hơn hết là Lộc, anh tôi. Chàng là kếp độc trên sân khấu học trò của cả tỉnh Vĩnh Long nên có nhiều ưu điểm để lọt vào mắt người đẹp. Bởi vậy cho nên Ánh lo lắng. Ánh lo rũi Lộc rước chị Trúc về làm vợ thì tôi với Ánh kẹt cứng. Anh ơi nếu mộng không thành thì sao? Non cao đất rộng biết đâu mà tìm? Thành thử khi Lộc ghé chiếc Vespa vào nhà chị Trúc thì Ánh và tôi tìm đủ mọi cách để đẩy chàng ra - không xì bánh xe là may. Để an ủi chàng, Ánh mang tập ảnh ra cho chàng xem. Chàng lựa những tấm hình mỹ miều mơ mộng nhứt của chị Trúc và lên gờ đất bóp lấy le. Người ta bận bịu mọi thứ, riêng tôi tôi trấn an Ánh "Lộc cưới chị Trúc thì Lộc cứ cưới, còn anh cưới em thì anh cứ cưới, đã chết ai". Ánh la key chết!

Nhưng Lộc không phải là người duy nhất mê chị Trúc. Trăm vạn người mê. Nhưng đi hỏi cưới chính thức lúc đó thì chỉ có một người: Phước. Phước lớn tuổi hơn tôi nhưng học cùng lứa với tôi. Phước âm thầm yêu chị Trúc lâu lắm, khi nàng theo học lớp nữ công gia chánh. Thuở đó, cuối năm học đều có diễn tuồng. Lộc đẹp trai được đóng vai Ngô Quyền, Phước xấu trai đóng vai tướng Tàu - từ chết tới bị thương khi màn sập. Phước có tài diễn và diễn rất có duyên. Mỗi lần Phước kể chuyện vui là tôi ngã lãn ra cười chết bỏ. Người sao mà có duyên dữ vậy! Nhưng than ôi, ý kiến của chị Trúc lại hoàn toàn trái ngược. Về Phước, chị phê bình người gì mà mặt dài như mặt ngựa, chuyên làm hề cho thiên hạ, chưa nói đã cười. Dù biết hay không lời phê bình bất lợi một trăm phần trăm đó, Phước vẫn thừa thắng xông lên và xúi má mình chính thức đến nhà ở Cầu Cái Cá hỏi chị Trúc về làm vợ. Vàng em trẻ dại em đâu dám, thôi để người ta được kén chồng. Nhưng chị Trúc không kén chồng. Chị không từ chối hẳn lời cầu hôn của Phước, chị dùng kế hoãn binh. Lúc đó Phước được học bổng du học Mỹ hai năm, nhưng Phước nói nếu chị Trúc nhận lời cầu hôn thì Phước sẽ ở lại quê hương để cưới chị - sợ ra đi thiên hạ sẽ thừa cơ cướp mất cái bàn thờ của mình. Chị nói Phước hãy du học trước đi, lúc về rồi hẳn tính sau. Phước xin đính hôn trước khi lên đường nhưng chị từ chối. Và Phước ôm mối mộng tình lớn lao lên đường du học. Ôm bao hy vọng lúc ra đi!

Trong thời gian đó có nhiều người tới dạm hỏi chị về làm vợ, trong số đó có Tất. Tất là đại úy, tướng người cao lớn, tuy không đẹp trai nhưng rất bền chí, dù đã bị chị Trúc từ chối hai lần cầu hôn. Và chị cũng không nhận lời ai hết - chẳng phải là để thủy chung với Phước. Chị tiếp tục thêu thùa nướng bánh, và bọn con trai Xóm Rạp Hát tiếp tục chắt lưỡi trầm trồ Người Đẹp Bình Dương và cô em bé nhỏ xinh xinh - trong số đó vắng mặt tôi. Bởi lẽ tôi đã lên đường du học Canada. Em ơi em ở lại nhà, vườn dâu em đón mẹ già em nuôi. Ánh ở lại nhà đeo chun má tôi rất kỹ. Đáp lại má tôi cũng thủy chung với Ánh hết dạ hết lòng. Còn tôi thì trúng tử thơ Nguyễn Bính. Năm nào, khi Tết đến ở Canada tôi cũng lãn ra dĩa đàn đạch nằm vạ với chị Trúc: Tết này chưa chắc em về được. Em về không được là cái chắc. Con đường Québec - Vĩnh Long nào đâu có ngắn như con đường lục tỉnh Sài Gòn - Vĩnh Long, sáng đi chiều về. Càng chắc chắn về không được tôi càng làm dữ - với mọi da đở địa phương.

*Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Gạo nếp nơi đây sao trắng quá
Mỗi ngày phiên chợ một thêm đông
Cột nhà hàng xóm lên câu đối
Em đọc tương tư giữa giấy hồng*

Ở Canada những năm 60 mà tôi đã bày bán gạo nếp, nước mắm, bánh tét và dán biển đỏ ở cột nhà hàng xóm tùm lum. Thầy kệ, sư phụ biểu sao thì tôi làm vậy. Trời Québec càng xuống tuyết tôi càng la chói lói. Áo rét ai đan mà ngóng đợi? Còn vài hôm nữa hết mùa đông.

Tôi lạc quan quá trớn. Mùa đông ở nơi đây dài bất tận, hết làm sao nổi mà hết. Anh không biết đan áo, còn chị Trúc thì lo nướng bánh kẹp. Thằng em chỉ có từ chết tới bị thương. Nằm vạ ở Québec đã đòi tôi đáp tàu thủy sang Paris nghỉ hè và kết tình với Diane, người em Xóm Học. Hết mùa hè tôi chia tay với Diane bước chân xuống đò trở về Xứ Tuyết. Lênh đênh trên mặt biển, nhớ Diane quá cỡ, tôi khóc lóc (và một lần nữa) lại lăn ra nằm vạ với chị Trúc. Chị cho em chị chiếc khăn thêu

*Ý chị thương em khóc đã nhiều
Khóc chị giờ đây mình lại khóc
Cho mình khi tắt một tình yêu
Đêm nào tôi cũng la cà ngất ngư ở quây rượu.
Ồ say thương nhớ vô cùng!
Rượu hay lệ ướt khăn hồng chị cho?*

Trong lúc tôi muốn thất hợng trên mặt biển thì ở nhà chị Trúc ra sao? Chị Trúc vẫn mạnh giỏi và vẫn tiếp tục từ hôn. Từ hôn trở thành một phần xạ tự nhiên của chị. Nhưng oan nghiệt thay! Lần này trầm trọng hơn. Chị từ hôn Lộc? Không phải. Chị từ hôn Tất? Không phải. Chị từ hôn Hồ Chí Minh? Không phải. Chị từ hôn một nhà tu? Không phải. Chị từ hôn quốc trưởng? Không phải. Nhằm nhò gì ba cái lễ tẻ đó. Chị Trúc, một lần nữa, lại từ hôn. Và nạn nhân là Phước, sau khi du học ở Mỹ hồi hương.

*Ôm bao hy vọng lúc ra đi
Chúc lấy buồn thương lúc trở về
Lòng mỗi lần đi lòng bão táp
Mỗi lần là một cuộc phân ly*

Chị Trúc từ hôn và Phước lâm trọng bệnh. Bệnh tương tự. Tóc rụng một nửa phần đen, nửa phần còn lại bạc lựa thưa. Đa mang chi nửa tình mây nước. Để mặc sương sa bạc mái đầu. Má Phước phải đưa Phước vào chùa tịnh dưỡng cho nguôi ngoai mối tình oan nghiệt.

*Hoa đào tưởng bóng đào xưa,
Thuyền sang bến nọ dòng mờ khói vơi.
Hoa dương vàng nhạt sầu người,
Ta về uống nước sông khuấy khỏa lòng.
Con chim mùa nọ chưa chồng,
Cũng bay rời rã trong dòng xuân thu.*

Mặc dù không phải chị Trúc từ hôn Phước để đi lấy chồng, nhưng tôi cũng e rằng chị Trúc đã tạo nghiệp chẳng lành. Mấy tháng sau, được tin Phước lâm bệnh ngặt nghèo, chị hối hận có nhờ Lộc đi thăm Phước. Lộc đến nơi được một ni cô cho biết Phước đã rời chùa. Rồi từ đó những nay biệt luôn tung tích. Lộc về nói lại, chị Trúc bưng mặt khóc ngất.

*Thì thôi tóc ấy phù vân,
Thì thôi lệ ấy còn ngân đáng thương,
Thì thôi mù phố xe đường,
Thì thì thôi nhé đoạn trường thế thôi.*

Rồi Xuân tiếp nối Xuân, Tết tiếp nối Tết, tôi tiếp tục rên rỉ với chị Trúc Tết này chưa chắc em về được. Cho tới một mùa Xuân nọ, một lần nữa, lần thứ ba, đại úy Tất lại đến gõ cửa xin cưới chị về làm vợ. Nhờ bà mai trong gia đình nói khéo, ba má chị bằng lòng, phần chị Trúc có lẽ ngó lại tuổi Xuân mình nên cũng gặt đầu. Thế là đám con trai ở Xóm Rạp Hát của tôi đều rút

khăn mu-xoa ra mà lau lẹ. Chạnh nhớ thuở nào ở xóm này, tôi ra ngồi ở đồng cây trước nhà ngắm Ánh đạp xe chở Người Đẹp Bình Dương về ngang ngõ, hương đượm ba ngày hương chửa tan. Lần nọ có lẽ tôi ngó kỹ quá nên Ánh luống cuống đâm xe vào một con chó lớn đang chạy băng qua đường bất kể đèn xanh đèn đỏ. Bị đụng vào đầu đau điếng, con chó la oang một tiếng lớn (là cái cẳng!) chạy lộn trở lại, còn hai Kiều thì cũng té ngựa xuống đường chống gọng. Tôi vội vã chạy tới đỡ hai nàng lên một cách rất nịnh đầm? Không! Tôi chỉ biết nhặn hàm răng hô ống điều của mình ra mà cười. Hai Kiều thẹn đỏ mặt. Hai nàng lật đật dựng chiếc xe đạp lên, thay tài xế rồi đạp thẳng một mạch về nhà. Ánh giận lắm, mét với chị Trúc là "thằng nhỏ vô duyên!" Đó là thời kỳ tôi chưa lọt được vào sào huyệt của hai Kiều và chưa nằm vạ với chị Trúc.

*Đã có yêu nhau là đến thế,
Đừng về Chiêm quốc nhé Huyền Trân.*

Bọn con trai ở Xóm Rạp Hát đều nhất tề năn nỉ chị Trúc một mực như vậy mà người đẹp vẫn bước lên kiệu hoa đành đoạn. Huyền Trân thì trao thân cho vua Chiêm còn chị Trúc trao thân cho ai? Than ôi, than ôi và than ôi! Chị Trúc đã trao thân làm tướng cướp.

*Cũng là thôi cũng đã đành,
Sang ngang lối bước riêng mình chị sao?
Tuổi son nhạt thắm phai đào,
Đầy thuyền hận có biết bao nhiêu người.
Em đừng khóc nữa em ơi,
Dẫu sao thì sự đã rồi nghe em.*

Sau khi cưới hỏi đủ lễ nghi, chị Trúc theo chồng lên Sài Gòn sống chung ở Xóm Vườn Chuối. Khi chị có bầu, Tất bắt đầu hắt hủi chị và bỏ nhà đi suốt đêm. Lúc đó mới vỡ lẽ ra là Tất đã có vợ lớn cư ngụ tại Chợ Lớn. Một buổi chiều Tất chê cơm chua canh mặn, mắng mỏ chị, chị cãi lại, hấn xô chị ra ngoài đường rồi khóa cửa lại bỏ đi mất. Một thân một mình trên đất khách, chị Trúc chỉ còn biết ra ngồi bên lề đường đô thành bụi bặm mà khóc sụt sùi. Lối xóm thấy tội nghiệp đem chị về nhà mình an ủi và cho tá túc. Sự thể càng lúc càng trầm trọng nên má phải lên Sài Gòn rước chị về Vĩnh Long chăm sóc. Vậy mà đâu có êm. Tất lại đuổi theo về tận Vĩnh Long quát mắng, đòi ăn như giặc, rồi lại chê cơm chua canh mặn, vỗ bàn đập ghế, đánh chó mắng kẻo. Thấy ai nín thinh nên hấn làm tới. Có lần hấn nói với Ánh: "Phải chi mà vợ tôi được lanh lợi như cô Tám..." Ánh trả đũa liền tức khắc: "Anh có phước lớn mới cưới được chị tôi, gặp tôi, tôi đã tống cổ anh ra ngoài đường từ khuya". Hấn nín thinh xò cằm. Ma nhát bất mặt người có khác. Tuy giận hấn, nhưng chính một tay Ánh đã nuôi nấng đứa con đầu lòng của Tất, vì sau khi sinh nở thì chị Trúc ngã bệnh li bì. Vậy mà lần nào Tất về Vĩnh Long cũng có một màn đòi ăn năng nặc như con nít đòi bú, như giặc!

*Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Tết này ô thế mà vui chán
Những một mình em uống rượu hồng
Rượu say nhớ chị hỏi con gái
Thương chị từ khi chị lấy chồng*

Ở Canada, mỗi lần Tết đến, lạnh teo bu-gi, tôi lại tiếp tục lăn ra nằm vạ với chị Trúc, mà nào tôi đâu có hay biết gì về kiếp hồng nhan bạc mạng của chị. Cũng may mọi người đều giấu biệt tin tức bất lợi cho đệ tử Nguyễn Bính. Nếu không có lẽ tôi đã đáp máy bay về hành thích bạo chúa, đại úy dâm tặc, và ra hầu tòa một cách hiên ngang. Sang Tàn tráng sĩ Kinh Kha chết,

Máu đỏ trôi sông Dịch Thủy về. Ta hề là tráng sĩ. Ta tráng sĩ là hề! Tiếc thay trời đã không cho tôi dịp may so gươm với đại úy Tất và cứu chị Trúc của tôi đang bị con quỷ râu xanh uy hiếp. Chị thà coi như là hạt bụi, em thà coi như hơi rượu cay. Nếu biết thế, tôi đã đêm đêm mài kiếm dưới trăng, hâm bầu máu nóng, dọn đường về nước. May thay tôi không biết gì hết và tiếp tục lãng mạn. Rồi Diane, trở về Québec, tôi gặp Louise và trở thành người tình của nàng. Nàng bèo bọt quá em lặn lội, Chấp nối nhau hoài cũng uống công. Một trăm con gái đời nay ấy. Đừng nói ân tình với thủy chung!

Tết này chưa chắc em về được. Tuy nói vậy nhưng tôi đã trở về. Về quê hương. Về Việt Nam. Về Vĩnh Long. Tôi cưới Ánh - đám con trai Xóm Rạp Hát thêm một lần nữa, lại rút khăn mu-xoa ra mà lau lệ. Đừng về Chiêm Quốc nhé Huyền Trân, Ta viết thư này gửi cố nhân. Năm mới tháng Giêng mừng một Tết, còn nguyên vẹn cả một mùa xuân. Bẵng đi một dạo tôi không còn viết thơ Xuân cho chị Trúc nữa. Chị có hai con rồi ba con. Và tiếp tục không hạnh phúc. Một lần chúng tôi về, tôi nằm đưa võng kéo kệt trong căn nhà bên Cầu Cái Cá, chị kéo Ánh về nhà kế bên tâm sự. "Mày có phước hơn tao. Tao không biết hạnh phúc và sung sướng là gì hết. Mỗi chiều tao lo cho thằng chả ăn. Thằng chả ăn no, dọn dẹp xong thằng chả leo lên bụng tao. Như gà đập mái. Xong lặn ra ngủ ngáy phì phò. Sáng thức dậy đòi cà phê bánh mì như giặc..." Trong khi đó cuộc chiến tranh chó má ở quê hương ta vẫn tiếp diễn, từ những năm 60 sang những năm 70. Tôi đi lính và Tất lên lon Thiếu tá, phục vụ ở Bộ Quốc Phòng. Ánh có hai con thì chị Trúc đã được năm con. Ra đường thiếp hãy còn son, Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng. Chị Trúc vẫn còn tươi tắn, đẹp đẽ, dù bất hạnh.

Tết này chưa chắc em về được. Em về không được là cái chắc, vì năm đó là Tết Mậu Thân 68. Tôi kẹt ở Hàng Xanh, chị Trúc kẹt ở Vĩnh Long. Và Việt cộng bắn chết một nhân vật mà cả tỉnh Vĩnh Long đều yêu mến: Chín Khùng. Bởi lẽ Chín Khùng không hiểu gì về cuộc chiến tranh tương tàn giữa phe ta và phe bên kia hết. Chín Khùng bỏ ra ngoài tai tiếng hô cánh cáo "Đứng lại!" và rồi cuộc bị cán binh lạ tình lạ người bắn chết. Dứt Tết Mậu Thân, qua năm 69 tôi xung vào quân đội rồi được biệt phái về dân sự. Tôi có gặp Tất một vài lần và thầm tiếc cho chị Trúc. Nhưng mọi sự đều quá muộn màng. Em đi theo đuổi tơ duyên, Dò mãi lòng sông sấm mãi thuyền. Cho đến một hôm em mới nhớ: "Lòng người..." chị Trúc nhớ hay quên? Hỏi là hỏi chơi vậy thôi chớ chị Trúc có bao giờ cầm bút lên trả lời tôi - thằng em lãng mạn lắm lắm. Cuộc chiến khốc liệt tiếp diễn dai dẳng và kết cuộc là miền Bắc nuốt trọn miền Nam năm 1975. Giải Phóng? Đó cũng là một cách nói, một cách diễn dịch lịch sử. Điều trước mắt là mọi quân nhân, công chức Ngụy đều phải đi học tập. Tôi, Ánh và hai con may mắn không kẹt lại. Tất, bấy giờ đã lên lon trung tá, còn kẹt lại và học tập rất xa, tận ngoài Bắc Việt. Chị Trúc lên đường khăn gói thăm nuôi từ Nam ra Bắc và được chồng trách là nuôi ăn thiếu thốn, không đúng tiêu chuẩn. Chị Trúc chỉ còn biết giấu mặt âm thầm quệt nước mắt. Từ cái ngày tang thương năm 75 đó, tôi không được tin tức trực tiếp gì về chị Trúc. Chị chết, chị sống, chị hạnh phúc, chị khổ đau, tôi không biết gì hết. Dù rằng mỗi năm tôi vẫn cặm cụi viết cho chị.

*Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Cầu mong cho chị vui như Tết
Tóc chị bên xanh má dậy hồng*

Cho tới một Tết nọ, có người về thăm quê hương trở qua và mô tả nhan sắc hiện thời của chị Trúc. Ánh vội vàng gọi tiền về cho chị trông rảnh. Chị biên thơ cảm ơn, không xin gì thêm. Ngày qua ngày, và cuối cùng trung tá Tất trở về và đòi bán nhà để ăn uống tiêu pha. Chị Trúc khóc lóc, năm đứa con của chị phản đối kịch liệt ba nó mới chịu buông tha. Rồi Tất nộp đơn xin ra đi với diện HO. Lúc bấy giờ tôi và Ánh đang ở Pháp và được thư chị Trúc cầu cứu: "Em

gởi cho chị bốn cây để chị lo giấy xuất cảnh cho cả gia đình". Dĩ nhiên Ánh từ chối vì chúng tôi không có tiền, mặt khác chúng tôi lại sợ Tất làm áp lực chị Trúc để lường gạt. Ngoài ra, lo sợ cho sự dốt nát của chị, "to eat, to drink" không biết, Ánh khuyên chị chớ nên ra đi. Được thư Ánh, chị Trúc lặng thinh cho tới ngày chị lên đường sang Mỹ. Chúng tôi được tin chị tới Mỹ qua lá thư đưa con trai của chị cảm ơn nhờ Ánh khuyến dụ mà bây giờ má nó, nó, và em gái nó được tha hồ uống sữa và Coca Cola - có hình kèm theo. Được thư Ánh giận lắm, gởi trả lại khổ chú và dặn chị Trúc phải biết dạy con. Chị Trúc, như bao giờ, chẳng trả lời trả vốn gì hết. Đúng mừng một Tết nọ, chị Trúc viết thư cho Ánh biết là chồng chị đã đứng ra lãnh hết tiền trợ cấp của chánh phủ Hoa Kỳ, xua chị và hai con ra đường mặc kệ. Nhờ người chỉ dẫn chị đã nộp đơn xin ly dị với Tất. Chị đòi chết. Chị kêu cứu. Chúng tôi biết đại khái chị ở vùng Philadelphia, nhưng không có một địa chỉ chính xác nào hết. Thư gởi về địa chỉ cũ bị trả lại. Ánh báo động cho người anh thứ Năm - trung tá ra đi với diện HO- cư ngụ ở Cali tiếp tay tìm kiếm. Chị Trúc vẫn biệt vô âm tín. Xứ Mỹ minh mông, chim trời cá nước biết đâu mà tìm. Tôi và Ánh vô cùng lo lắng. Nhưng có lo lắng cách mấy cũng đành bó tay mà thôi. Tôi tưởng tượng chị Trúc lang thang trong gió lạnh mà lòng mình như dao cắt. Tôi mở địa đồ nước Mỹ ra tìm kiếm. Philadelphia nằm gần New York, mùa đông rét buốt biết chừng nào. Mà biết chị Trúc có còn ở đó hay không? Chiều chẵn phủ lạnh y xiêm, Y xiêm còn đó cánh chim biệt mù. Ánh và tôi tiếp tục hồi hộp cho chị Trúc. Cho tới một hôm tin tức từ quê nhà nhắn qua cô cháu gái của Ánh ở Paris cho biết chị Trúc đã trở về Việt Nam và ở lại luôn bên đó - cũng ngôi nhà cũ bên dòng sông Cái Cá êm đềm. Chúng tôi mừng húm, thở phào nhẹ nhõm. Đứa con trai của chị cũng về theo, cưới người xứ ta rồi dắt vợ trở qua Mỹ sinh sống.

Riêng tôi bây giờ, cơ hội lãng mạn đã trở lại. Mỗi độ Xuân về, như Xuân năm nay, tôi lại được dịp lần ra nằm vạ với chị Trúc:

*Tết này chưa chắc em về được
Em gởi về đây một tấm lòng
Tết này ô thế mà vui chán
Những một mình em uống rượu hồng
Chắc chị đời nào quên nhắc nhủ
Xa nhà rượu uống có say không?*

Được thư tôi, chị Trúc lần mò xuống gian bếp nhỏ lợp lá còn đọng khói, kéo chiếc ghế nhỏ xục xịch, ngồi vào chiếc bàn ăn nhỏ, vặn nhỏ ngọn đèn dầu. Lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất trong đời, chị Trúc rưng rưng viết cho tôi mấy câu bằng mực tím tràn đầy thương mến:

*Vườn nhà Tết đến hoa còn nở
Chị gửi cho em một cánh hồng
Với lá thư này là tất cả
Những lời tâm sự một đêm đông
Chị về ở lại vườn dâu cũ
Buồn cũng như khi chị lấy chồng*

(*) Thơ trong bài này mượn của Nguyễn Bính, Phạm Thiên Thư, Thâm Tâm

Mấy chục năm sau, đọc thơ Nguyễn Bính

Nguyễn Mạnh Trinh

Nguyễn Bính (1918-1966) với những câu thơ Lữ Bước Sang Ngang, Tâm Hồn Tôi, Một Nghìn Cửa Sổ... là một thi sĩ có tên tuổi sống miên viễn trong lòng những người yêu thơ. Có những

tác giả, mà tác phẩm có tuổi thọ dài hơn đời sống thực. Nguyễn Bính là một trong những khuôn dáng ấy. Những câu thơ trữ tình mộc mạc còn sống mãi trong ký ức văn chương của [nhiều người](#). Thế mà, có lần tôi đọc được một bài viết phê bình và có trích đăng những bài thơ ca tụng chế độ, ca tụng lãnh tụ của Nguyễn Bính. Những câu thơ đại khái như: “Cha già phương Bắc xa xôi. Làn tay tính lại tuổi người sáu ba. Có ai về tới Cha già. Dừng chân tôi gửi kính Cha đôi lời...” Quả thực, tôi chợt thấy buồn. Buồn cho tác giả một mà buồn cho văn chương Việt Nam lúc đó mười. Những vết đen ấy đã làm ó bần đi những ký ức đẹp của người yêu thơ. Mà phải thi sĩ được ân huệ nào của chế độ đâu? Đến khi nhắm mắt già từ cuộc sống ông vẫn là người chung thân bất mãn và chết trong cô độc với đám tang chỉ có vài người. Tôi chợt nhớ tới câu nói của Nguyễn Tuân đại ý nói viết văn phải một câu nịnh chen vào một câu trung mới có thể sống còn được. Có phải đó cũng là trường hợp của tác giả Lữ Bước Sang Ngang?

Xuân Sách đã có vài dòng lược tả Nguyễn Bính khá độc đáo:

*Mấy lần Lữ Bước Sang Ngang.
Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi.
Trăm Hoa thân cánh rã rời.
Thôi đành lấy đày Giếng Thơi làm mồ.*

Lữ Bước Sang Ngang, Nước Giếng Thơi là tên những tập thơ và Trăm Hoa là tạp chí mà Nguyễn Bính làm chủ nhiệm. Về tình cảnh “Trăm Hoa thân cánh rã rời” Tô Hoài trong Cát bụi Chân Ai viết:

“Trên có sáng kiến lấy giấy và tiền nhà xuất bản giúp Trăm Hoa. Tôi được giao thuyết phục một báo tư nhân nhưng có tiếng nói chống những luận điệu ngang ngược của báo Nhân Văn. Tôi có kinh nghiệm năm đầu cách mạng giúp Nguyễn Đức Thuyết ra báo Vì Nước. Công tác không khó khăn đối với tôi, nhưng đã thuộc tính lung tung của Nguyễn Bính, liền kéo cả anh Trúc Đường đến. Nguyễn Bính cảm kích được giúp đỡ. Trúc Đường đã làm báo lâu năm, từ Ích Hữu đến Đoàn Bà và rồi Công Dân ở đồng bằng sông Hồng trong kháng chiến. Chúng tôi bàn về Trăm Hoa lâu dài và cả từng số báo. Tôi “mua hộ” giấy in... Tờ Trăm Hoa ra một vẻ khác. Không vẻ bè với Nhân Văn, như chẳng đi với ai. Trên nhận xét từng số, từng bài cho là chưa đủ hơi sức hỗ trợ cần thiết. Tôi bàn lại với Nguyễn Bính. Nguyễn Bính cười:

Trăm Hoa phải thế mới là Trăm Hoa của Nguyễn Bính chứ. Nếu không thì mày làm quách cho xong!”

Và thế là tờ báo đóng cửa. Nguyễn Bính lêu bêu trở về Nam Định phục vụ dưới quyền của Chu Văn ở Ty Văn hóa Thông tin Nam Hà. Hình như cách đối xử với nhà thơ cũng không có gì là thông cảm cho lắm cho đến khi ông chết.

Tuyển Tập Nguyễn Bính Nhà xuất bản Văn Học in năm 1986 có hai bài viết một giới thiệu của Tô Hoài một bạt của Chu Văn. Đọc lại tôi thấy rõ một điều Tô Hoài viết về Nguyễn Bính trước 1945 và Chu Văn sau 1945. Hai thời kỳ thấy rõ ràng một cách biệt.

Thơ Nguyễn Bính thời tiền chiến, phát xuất từ trái tim nóng hổi yêu thương và một tâm hồn lãng mạn đến cao độ. Không cung cách làm mới nhưng ngôn ngữ đã đi vào lòng người từ những rung động sâu xa đậm thấm nhất. Thơ cho người yêu hay thơ về quê hương đã cách xa, cũng là những vần điệu ngân nga rất lâu trong hồn người đọc. Thơ ông bình dị, dễ nhớ, những câu lục bát, bảy chữ âm điệu như ca dao quả đã có đời sống lâu dài.

Riêng với bài bạt của Chu Văn, một thời kỳ sáng tác cuối đời của Nguyễn Bính được kể lại. Ông trưởng ty Thông tin Văn hóa viết về anh nhân viên của mình:

“Thế là từ hôm ấy anh Bính làm việc hàng ngày. Anh em đồng sự toàn là đàn em kể cả tuổi đời, tuổi nghề nghiệp. Nguyễn Bính làm việc không “tài tử” như một số anh em vẫn nghĩ. Anh ngồi trong phòng như một công chức kiểu mẫu, viết rất kỹ. Bản thảo của anh trông thật mê. Và anh có lối viết thảo bằng bút lông rất bay bướm thường hay chép thơ khi tặng bạn bè.

Công việc làm thơ tuyên truyền. Thơ ca ngợi chiến thắng miền Nam. Thơ nói về sản xuất nông nghiệp công nghiệp. Những tập sáng tác của Ty Văn Hóa ngày in ra phát hành không thu tiền. Nguyễn Bính làm thơ phục vụ công cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước...”

Thôi rồi một đời nhà thơ. Những đề tài ấy làm sao thành những tâm đắc được để tài hoa có dịp phát tiết ra ngoài. Suốt mấy năm, thơ đã trở thành phương tiện để sống. Và số phận của ông đã định sẵn để rồi chấm dứt bằng cái chết ngậm ngùi đúng ngày ba mươi tết. Cuối đời lang bạt thiếu vắng nỗi vui. Thơ chết điếng trên những lãnh vực mà một người làm về cũng có giá trị ngang với một nhà thơ lừng lẫy... Chế độ ấy về sau có làm nhà lưu niệm rồi tưởng niệm thì cũng đã muộn. Lãnh đạo đâu có cần và đâu có trọng nghệ sĩ. Mà họ chỉ sử dụng trong một giai đoạn mà thôi.

Như có người đã viết những cái hay cái đẹp đáng nhắc nhở hơn là những cái tầm thường vì cái xấu cái bất toàn nhan nhản ở đời sống nhắc đến làm gì cho mệt. Tôi đọc lại những bài thơ của Tâm Hồn Tôi, của Lữ Bước Sang Ngang... với nhiều chia sẻ. Coi như chỉ đề cập đến những gì mà nhà thơ tâm đắc. Còn những rác rưởi kiểu văn chương anh cán bộ xã ấp để ý làm chi!

Tôi quên đi những bài thơ tuyên truyền mà Nguyễn Bính làm để phục vụ chế độ. Tôi cũng quên đi những câu thơ khích động chém giết sắt máu và ca tụng những kẻ cầm quyền một cách quá lố. Mà nói đến Nguyễn Bính, tôi lại chỉ nhớ đến những câu thơ ca tụng tình yêu, đến những ngôn ngữ thi ca hướng vọng về quê hương, đến những mối tình đơn sơ của đồng nội của một thuở giao thời của đất nước chúng ta.

Như Tô Hoài nhận xét về bài thơ Chân Quê, coi như một bản tuyên ngôn về quan niệm sáng tạo của một nhóm thi sĩ trong thời kỳ thi ca đang nở rộ ra nhiều trường phái.

“Bài thơ Chân Quê của Nguyễn Bính không phải là đôi lời than thở của anh ả gặp chị ả nào đó. Chân Quê tuyên bố quan niệm của phái thơ này trong trào lưu làm thơ đương rầm rộ.”

*Hoa chanh nở ở vườn chanh
Thầy u mình với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều...*

Tôi cũng được thấy như thế, thơ và hành động trong đời làm thơ của Thâm Tâm, của Trần Huyền Trân và các bài thơ của Nguyễn Bính. “Đưa người ta không đưa sang sông...” và “Nhớ nhau vầy bút làm mưa gió...” Những áng thơ phảng phất “Thét roi cầu Vi” kỳ thực mang trong lòng hình ảnh tâm sự của người cầm bút thời đại”

Tôi nhận thấy Nguyễn Bính đã dùng rất nhiều hình ảnh cánh bướm trong thơ của mình. Với ông hình ảnh cánh bướm luôn ám ảnh và coi như là một biểu tượng của luyến ái, của những mơ mộng, và của lãng mạn kết thành.

*“...Nhớ con bướm trắng lạ lùng
Nhớ tơ vàng nữa nhưng không nhớ nàng
Hỡi ơi bướm trắng tơ vàng
Mau về mà chịu tang nàng đi thôi
Đêm qua nàng đã chết rồi
Nghẹn ngào tôi khóc quá tôi yêu nàng
Hồn trinh còn ở trần gian
Nhập hồn bướm trắng mà sang bên này...”*

Hay, trong “Hương cố nhân”:

*Tôi chỉ thèm yêu được một lần
Có người đi giữa xứ mùa xuân
Thấy con bướm trắng bay thơ thẩn
Ý hẳn đi tìm hương cố nhân..”*

Hoặc ở “Bướm đi tu”:

*Lá rụng hoa buồn không nở nữa
Hoa buồn không nở bướm đi tu..”*

Rồi, bài “Bóng bướm”:

*Cành dâu cao, lá dâu cao
Lênh đênh bóng bướm trôi vào mắt em
Anh đi đên sách mười niên
Biết rằng bóng bướm có lên kinh thành
Cành dâu xanh lá dâu xanh
Một mình em hát một mình em thương...*

Tôi đọc một bài thơ cũng hay hay, thẩn thơ thẩn như con người thi sĩ, “Không đề”, một bài thơ của chia ly:

*Hôm nay dưới bến xuôi đò
Thương nhau qua cửa tò vò nhìn nhau
Anh đi đấy anh về đâu
Cánh buồm nâu cánh buồm nâu, cánh buồm...*

Những điệp ngữ xoáy sâu vào trong cảm xúc như tiếng kêu thất thanh của người cảm thấy tự đứng mắt biệt nhau. Người đi, kẻ ở, cách nhau qua khuôn cửa nhỏ tò vò, một hình ảnh chia ly tội nghiệp mà thơ đã làm sống lại những cảm giác của giây phút mịt mùng, của thời khắc sẽ thành xa vô định. Chiếc thuyền và khung cửa tò vò, chỉ có thể thôi mà chuyên chở được những tấm lòng bão dông trong cơn ly biệt...

Nguyễn Bính có bài Hành Phương Nam được nhiều người truyền tụng. Mùa xuân, vui đầy tâm sự. Có những bức bối trong lòng. Thơ như men cay chưa hẳn, như lửa bùng bùng trong tâm. Thơ, một biển trời mênh mang ý nghĩ. Đời sống mở ra những cảnh ngộ. Thơ, như một cách thể hiện, nói về để sẻ chia nghìn tâm sự:

*Đôi ta lưu lạc phương Nam này
Trải mấy mùa qua én nhận bay
Xuân đến khắp trời hoa rượu nở
Mà ta với người buồn vậy thay
Lòng đắng sá gì muôn hớp rượu
Mà không uống cạn mà không say
Lời thề buổi ấy cầu Tư Mã
Mà áo khinh cừu không ai may
Người giam chí lớn vòng cơm áo
Ta trí thân vào nợ nước mây
Ai biết thương nhau từ buổi trước
Bây giờ gặp nhau trong phút giây.
Nợ tình chưa trả tròn một món
Sòng đời thua đến trắng hai tay
Quê nhà xa lắc xa lơ đó
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay.*

Nguyễn Bính làm thơ cho chị Trúc, cho người yêu cũ tên Oanh, rồi Ý Nhi, Tú Uyên... với những câu thơ thật đậm đà, chân tình. Theo Bùi Hạnh Cẩn tác giả "Nguyễn Bính và Tôi" một người hiểu biết rất rõ đời tư của ông thì những người con gái này có thực nhưng nhan sắc thì cũng thường thường không nổi trội lắm. Thơ, từ thi sĩ, có lẽ là kết quả của mơ mộng, lẫn lộn giữa thực và ảo, và những hình bóng ấy tái sinh lại trong một thế giới riêng của thi sĩ. Bằng ngôn ngữ bình dị, những cuộc tình được kể lại trong cái rung cảm của những trái tim riêng của nòi tình. Thơ Nguyễn Bính, là tổng hợp của nhịp đập trái tim và nhịp rung của tủy não trong cơn mê man của những mối tình lãng mạn. Như thế còn chỗ nào cho những lời ca tụng chế độ sông tình, cho những "nông công nghiệp Xã hội Chủ nghĩa"?

Nguyễn Bính với Bài Hành Phương Nam Thu Tứ



Theo từ điển tiếng Việt do Nguyễn Như Ý chủ biên, hành là "... bài thơ dài dùng làm lời cho bài hát". Dường như dài không phải là điều bắt buộc. Bài hành Tỳ bà mà quan Tư mã Giang Châu Bạch Cư Dị vừa làm vừa khóc ướt áo quả có đến non 100 câu, nhưng các bài Tông quân hành của Vương Xương Linh, Trường Can hành của Thôi Hiệu, Lũng Tây hành của Trần Đào đều chỉ có bốn câu.

Hát một hơi hay mấy hơi mới hết bài không quan trọng, cái chính dường như là... ngêu ngao cho vui bớt nỗi niềm?! Về nội dung, có phải trong thơ Việt các nhà thơ hể "hành" là hay nhắc xa gần đến người Tráng Sĩ, như trong bài hành duy nhất của Nguyễn Bính sau đây.

Tư Mã Tương Như đòi Hán, đàn giỏi, gảy khúc Tư Mã phượng cầu, Trác Văn Quân là người đẹp, nghe đàn, sau hai người lấy nhau .

Kinh Kha qua sông vào đất giặc. Bài thơ về Kinh Kha có câu: Tráng sĩ một đi không trở về. Phùng Hoan, thực khách của Mạnh Thường Quân lãnh nhiệm vụ đi đòi nợ, khi đến ấp Tiết gọi các con nợ lại và tuyên bố đốt hết văn tự nợ. Sau về nói với Mạnh Thường Quân là tiền nợ ấy đã lấy mua "đức" hết rồi. Sau Mạnh Thường Quân bị vua Tề phế, khi qua ấp Tiết thì toàn dân ra đón linh đình, nhờ thế vua Tề thu dụng lại.

*Hai ta lưu lạc phương Nam này
Đã mấy mùa qua én nhận bay*

...

Bài hành phương nam

gửi Văn Viễn

Hai ta lưu lạc phương Nam này
Đã mấy mùa qua én nhận bay
Xuân đến khắp trời hoa rượu nở
Riêng ta với người buồn vậy thay!

Lòng đắng sá chi muôn hớp rượu
Mà không uống cạn mà không say!
Lời thề buổi ấy cầu Tư Mã
Mà áo khinh cừu chưa ai may!

Người giam chí khí vòng cơm áo
Ta trói thân vào lụy nước mây
Ai biết thương nhau từ buổi trước
Bây giờ gặp nhau trong phút giây

Nợ thế, trả chưa tròn một món
Sòng đời, thua đến trắng hai tay
Quê nhà xa lắc xa lơ đó
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay

Tâm giao mấy kẻ thì phương Bắc
Ly tán vì cơn gió bụi này
Người ơi! Buồn lắm mà không khóc
Mà vẫn cười qua chén rượu đầy

Vẫn dám ăn tiêu cho đến hết
Ngày mai ra sao rồi sẽ hay
Ngày mai, có nghĩa gì đâu nhỉ?
Cốt nhất cười vui trọn tối nay

Rẫy ruộng châu ngọc, thù son phấn
Mắt đỏ lên rồi, cứ chết ngay
Hỡi ơi! Nhiếp chính mà bặm mặt
Giữa chợ ai người khóc nhận thầy

Kinh Kha quán lạnh sầu nghiêng chén
Ai kẻ dâng vàng, ai biếu tay?
Mơ gì ấp Tiết thiêu văn tự
Giày cỏ, gươm cùn, ta đi đây

Ta đi nhưng biết về đâu chứ?
Đã dấy phong yên khắp bốn trời
Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ
Uống say mà gọi thể nhân ơi!

Thể nhân mắt trắng như ngân nhũ
Ta với nhà người cả tiếng cười
Dần chén hát cao đầu cỏ dại
Hát rằng phương Nam ta với người

Người ơi! Người ơi! Hề người ơi!
Người sang bên ấy sao mà lạnh
Nhịp trúc ta về lạnh mấy mươi!

Đa Kao, 1943

Hành Phương Nam

*Hai ta lưu lạc phương Nam này
Đã mấy mùa qua én nhận bay
Xuân đến khắp trời hoa rượu nở
Riêng ta với người buồn vậy thay!
Lòng đắng xót chi muôn hớp rượu
Mà không uống cạn mà không say!
Lời thề buổi ấy cầu Tư Mã
Mà áo khinh cừu chưa ai may!
Người giam chi khí vòng cơm áo
Ta trói thân vào lụy nước mây
Ai biết thương nhau từ buổi trước
Bây giờ gặp nhau trong phút giây
Nợ thế, trả chưa tròn một món
Sòng đời, thua đến trắng hai tay
Quê nhà xa lắc xa lơ đó
Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay*

*Tâm giao mấy kẻ thì phương Bắc
Ly tán vì cơn gió bụi này
Người ơi! Buồn lắm mà không khóc
Mà vẫn cười qua chén rượu đầy
Vẫn dám ăn tiêu cho đến hết
Ngày mai ra sao rồi sẽ hay
Ngày mai, có nghĩa gì đâu nhỉ?
Cốt nhất cười vui trọn tối nay*

Rẫy ruộng châu ngọc, thù son phấn
Mắt đỏ lên rồi, cứ chết ngay .

Hỡi ơi ! Nhiếp Chính mà bầm mặt
Giữa chợ ai người khóc nhận thây?
Kính Kha quán lạnh sầu nghiêng chén
Ai kẻ dâng vàng, ai biếu tay?
Mơ gì ấp Tiết thiếu văn tự
Giày cỏ, gương cùn, ta đi đây

Ta đi nhưng biết về đâu chứ?
Đã dấy phong yên khắp bốn trời
Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ
Uống say mà gọi thế nhân ơi !

Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ
Ta với nhà người cả tiếng cười
Dẫn chén hát cao đầu cổ đại
Hát rằng phương Nam ta với người
Người ơi ! Người ơi ! Hề người ơi !
Người sang bên ấy sao mà lạnh
Nhịp trúc ta về lạnh mấy mươi !

Nguyễn Bính - Đa Kao 1943

Tống Biệt Hành

Đưa người ta không đưa qua sông
Sao nghe tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong?

Đưa người ta chỉ đưa người ấy
Một giã gia đình, một dưng dưng.
Ly khách ! Ly khách ! Con đường nhỏ
Chí lớn không về, bàn tay không
Thì không bao giờ nói trở lại
Ba năm mẹ già cũng đừng mong.

Ta biết người buồn chiều hôm trước
Bây giờ mùa hạ sen nở nốt
Một chị, hai chị cũng như sen
Khuyên nốt em trai giòng lệ sót

Ta biết người buồn sáng hôm nay
Trời chưa vào thu tươi lắm thay
Em nhỏ thơ ngây đôi mắt ướt
Gói tròn thương tiếc chiếc khăn tay.

Người đi? Ừ nhỉ, người đi thật

Mẹ! thà coi như chiếc lá bay
Chị! thà coi như là hạt bụi
Em! ừ xem như hơi rượu cay

Thâm Tâm

Phụ đính chùm thơ Nguyễn Bính:

Chân quê

Hôm qua em đi tỉnh về
Đội em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!

Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Nói ra sợ mất lòng em
Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh

Hoa chanh nở giữa vườn chanh
Thầy u mình với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều .

1936

Cô hàng xóm

Nàng ở cạnh nhà tôi,
Cách nhau cái đậu mùng tơi xanh rờn.
Hai người sống giữa cô đơn,
Nàng như cũng có nỗi buồn giống tôi.
Giá đừng có đậu mùng tơi,
Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng.

Tôi chiêm bao rất nhẹ nhàng...
Có con bướm trắng thường sang bên này.
Bướm ơi! Bướm hãy vào đây!
Cho tôi hỏi nhỏ câu này chút thôi...
Chả bao giờ thấy nàng cười,
Nàng hong tơ ướt ra ngoài mái hiên.
Mắt nàng đắm đắm trông lên...

Con bướm bướm trắng về bên ấy rồi!
Bỗng dưng tôi thấy bồi hồi,
Tôi buồn tự hỏi: "Hay tôi yêu nàng?"
-- Không, từ ân ái lỡ làng,
Tình tôi than lạnh gió tàn làm sao?
Tơ hồng nàng chả cất vào,
Con bướm bướm trắng hôm nào cũng sang.

Mấy hôm nay chẳng thấy nàng,
Giá tôi cũng có tơ vàng mà hong.
Cái gì như thể nhớ mong?
Nhớ nàng? Không! Quyết là không nhớ nàng!
Vàng, từ ân ái nhớ nhàng,
Lòng tôi riêng nhớ bạn vàng ngày xưa.

Tầm tầm giời cứ đổ mưa,
Hết hôm nay nữa là vừa bốn hôm.
Cô đơn buồn lại thêm buồn,
Tạnh mưa bướm bướm biết còn sang chơi?

Hôm nay mưa đã tạnh rồi!
Tơ không hong nữa, bướm lười không sang.
Bên hiên vẫn vắng bóng nàng,
Rưng rưng... tôi gục xuống bàn rưng rưng...
Nhớ con bướm trắng lạ lùng!
Nhớ tơ vàng nữa, nhưng không nhớ nàng.

Hỡi ơi! Bướm trắng tơ vàng!
Mau về mà chịu tang nàng đi thôi!
Đêm qua nàng đã chết rồi,
Nghe ngào tôi khóc... Quả tôi yêu nàng.

Hồn trinh còn ở trần gian?
Nhập vào bướm trắng mà sang bên này!

Lỡ bước sang ngang

Em ơi, em ở lại nhà
Vườn dâu em hái, mẹ già em thương.
Mẹ già một nắng hai sương,
Chị đi một bước trăm đường xót xa.

Cậy em, em ở lại nhà
Vườn dâu em đốn, mẹ già em thương.
Hôm nay xác pháo đầy đường
Ngày mai khói pháo còn vương khắp làng.
Chuyến này chị bước sang ngang,
Là tan vỡ giấc mộng vàng từ đây...

I.

Rượu hồng em uống cho say,
Vui cùng chị một vài giây cuối cùng.
Rồi đây sóng gió ngang sông,
Đầy thuyền hận chị lo không tới bờ.
Miếu thiêng vụng kén người thờ,
Nhà hương khói lạnh chị nhờ cây em.
Đêm qua là trắng ba đêm,
Chị thương chị kiếp con chim lia đàn.
Một vai gánh vác giang san,
Một vai nữa gánh muôn vàn nhớ thương.

Mất quàng, tóc rối tơ vương,
Em còn cho chị lược gương làm gì! ...
Một lần sẩy bước ra đi,
Là không hẹn lại ngày về nữa đâu.
Cách mấy mươi con sông sâu,
Và trăm ngàn vạn nhịp cầu chênh vênh.
Cũng là thôi, cũng là đành!
Sang ngang lối bước riêng mình chị sao?
Tuổi son nhạt thắm, phai đào,
Đầy thuyền hận có biết bao nhiêu người?

Em đừng khóc nữa, em ơi!
Dấu sao thì sự đã rồi nghe em!
Một đi bảy nổi ba chìm,
Trăm cay nghìn đắng con tim héo dần.
Dấu em thương chị mười phần
Cũng không ngăn nổi một lần chị đi.
Chị tôi nước mắt đầm đìa,
Chào hai họ để đi về nhà ai.
Mẹ trông theo, mẹ thở dài,
Dây pháo đỏ bóng vang trời nổ ran,
Tôi ra đứng ở đầu làng,
Ngồi trông theo chị khuất ngàn dâu thừa.

II.

Trời mưa ướt áo làm gì?
Năm mươi bảy tuổi, chị đi lấy chồng.
Người ta pháo đỏ rượu hồng,
Mà trong lòng chị một vòng hoa tang.
Lần đầu chị bước sang ngang,
Tuổi son sông nước dò giang chưa từng.
Ở nhà mẹ nhớ em thương,
Ba gian nhà trống mảnh vườn xác xơ.
Mẹ ngồi bên cửa se tơ,
Thờ thường nhắc: "Chị mày giờ ra sao?"
Chị bây giờ... nói thế nào...?
Bướm tiên khi đã lạc vào vườn hoang.

Chị từ lối bước sang ngang,
Trời giông bão, giữa tròng giang lật thuyền.
Xuôi dòng nước chảy liên miên
Đưa thân thể chị tới miền đau thương.
Mười năm gối hận bên giường,
Mười năm nước mắt bữa thường thay canh.
Mười năm đưa đón một mình,
Đào sâu chôn chặt mối tình đầu tiên.
Mười năm lòng lạnh như tiên,
Tim đi hết máu! cái duyên không về!

Nhưng em ơi! một đêm hè,
Hoa xoan nở, xác con ve hoàn hồn.
Dừng chân trên bến sông buồn,
Nhà nghệ sĩ tưởng đồ còn chuyển sang.
Đoái thương thân chị lối làng,
Đoái thương duyên chị dở dang tháng ngày.
Rồi... rồi... chị nói sao đây?
Em ơi, nói nhỏ câu này với em:
Thế rồi máu chảy về tim,
Duyên làm lạnh chị, duyên tim về môi.

Chị nay lòng lại ấm rồi,
Mối tình chết đã có người hồi sinh.
Chị từ đan dứ với tình
Đời tươi như buổi bình minh nạm vàng.
Tim ai khắc một chữ “nàng”?
Mà tim chị một chữ “chàng” khắc theo.
Nhưng yêu chỉ để mà yêu,
Chị còn dám ước một điều gì hơn.
Một làm hai lối keo sơn,
Mong gì gắn lại phím đờn ngang cung.

Rồi đêm kia, lệ rờn rờn,
Tiễn đưa người ấy sang sông chị về.
Tháng ngày qua cửa buồng thề,
Chị ngồi nhật cánh hoa lê cuối mùa.

III.

Úp mặt vào hai bàn tay,
Chị tôi khóc suốt một ngày một đêm!
Đã đành máu chảy về tim,
Nhưng không ngăn nổi cánh chim giang hồ.
Người đi xây dựng cơ đồ
Chị về trồng cỏ nắm mồ thanh xuân.
Người đi khoác áo phong trần,
Chị về đan áo liệm dần nhớ thương.
Hồn trinh ôm chặt chân giường,
Đã cùng chị khóc đoạn trường thơ ngây.

Năm xưa, đêm ấy, giường này
Nghiến răng... nhắm mắt... cau mày... cực chưa?
Thế là tàn một giấc mơ,
Thế là cả một bài thơ nào nùng!
Tuổi son má đỏ, môi hồng,
Bước chân về đến nhà chồng là thôi.
Đêm qua mưa gió đầy trời,
Trong hồn chị có một người đi qua.
Em về thương lấy mẹ già,
Đừng trông ngóng chị nữa mà uống công.
Chị giờ sống cũng bằng không,
Coi như chị đã sang sông đắm đò.

Nhà em

Nhà em cách bốn quả đồi
Cách ba ngọn suối, cách đôi cánh rừng;
Nhà em xa cách quá chùng.
Em van anh đấy, anh đừng yêu em !



Xuân tha hương

Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Ôi, chị một em, em một chị
Trời làm xa cách mấy con sông
Em đi trăng gió đời sương gió
Chị ở vương tròn phận lãnh cung
Chén rượu tha hương, trời : đắng lắm
Trăm hờn nghìn giận một mùa đông

Chiều nay ngồi ngắm hoàng hôn xuống
Nhớ chị làm sao, nhớ lạ lùng...
Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng

Vườn ai thấp thoáng hoa đào nở
Chị vẫn môi son vẫn má hồng?
Áo rét ai đen mà ngóng đợi
Còn vài hôm nữa hết mùa đông!

Cột nhà hàng xóm lên câu đối
Em đọc tương tư giữa giấy hồng
Gạo nếp nơi đây sao trắng quá
Mỗi ngày phiên chợ lại thêm đông

Thiên hạ đua nhau mà sắm Tết
Một mình em vẫn cứ tay không
Vườn nhà Tết đến hoa còn nở
Chị gửi cho em một cánh hồng

Tha hương chẳng gặp người tri kỷ
Một cánh hoa tươi đủ ấm lòng
Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng...

Chao ơi, Tết đến em không được
Trông thấy quê hương thật náo nùng
Ai bảo mắc duyên vào bút mực
Sòng đời mang lấy số long đong

Người ta đi kiếm giàu sang cả
Mình chỉ mơ hoài chuyện viễn vông
Em biết giàu sang đâu đến lượt
Nợ đời nặng quá gỡ sao xong?

Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Tết này, ô thế mà vui chán
Nhưng một mình em uống rượu nồng

Rượu cay nhớ chị hỏi con gái
Thương chị từ khi chị lấy chồng
Cố nhân chẳng biết làm sao ấy
Rặt những tin đồn chuyện bướm ong

Thôi, em chẳng dám đa mang nữa
Chẳng buộc vào chân sợi chỉ hồng
Nàng bèo bọt quá, em lặn lội
Chấp nối nhau hoài cũng uống công!

(Một trăm con gái đời nay ấy

Dừng nói ân tình với thủy chung!)
Người ấy xuân già chề gối lẻ
Nên càng nôn nả chuyện sang sông

Đò ngang bến dọc tha hồ đẩy
Quý hoá gì đâu một chữ đồng!
Vâng, em trẻ dại, em đâu dám
Thôi, để người ta được kén chồng

Thiếu nữ hoài xuân mơ cát sĩ
Chịu làm sao được những đêm đông
Khốn nạn, tưởng yêu thì khó chứ
Không yêu thì thực dễ như không!

Chị ơi, Tết đến em mua rượu
Em uống cho say đến não lòng
Uống say cười vỡ ba gian gác
Ném cái chung tình xuống đáy sông

Thiên hạ "chi nghinh Nam Bắc điều"
Tình đời "Diệp tống lãng lai phong"
Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một chút lòng

Sương muối gió may rầu rĩ lắm
Còn vài hôm nữa hết mùa đông
Xuân đến cho em thêm một tuổi
Thế nào em cũng phải thành công

Em không khóc nữa, không buồn nữa
Đây một bài thơ hận cuối cùng
Không than chắc hẳn hồn tươi lại
Không khóc tha hồ đôi mắt trong

Chị ơi, Em Cưới Mùa Xuân nhé?
Đốt pháo cho thơm với rượu hồng
Xa nhà xa chị tuy buồn thật
Cũng cố vui ngang gái được chồng

Em sẽ uống say hơn mọi bận
Cho hồn về tận xứ Hà Đông
Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng

Với lá thư này là tất cả
Những lời tâm sự một đêm đông
Thôn gà eo óc ngoài xa vắng
Trời đất tàn canh tối mịt mù

Đêm nay em thức thi cùng nén
Ai biết tình em với núi sông

Mấy sông mấy núi mà xa được
Lòng chị em ta vẫn một lòng

Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Cầu mong cho chị vui như Tết
Tóc chị bện xanh, má chị hồng

Trong mùa nắng mới sầu không đến
Giữa hội hoa tươi ấm lại lòng
Chắc chị đời nào quên nhắc nhở:
- Xa nhà, rượu uống có say không ?

Cô lái đò

Xuân đã đem mong nhớ trở về
Lòng cô gái ở bên sông kia
Cô hỏi tưởng lại ba xuân trước
Trên bến cùng ai đã nặng thề
Nhưng rồi người khách tình quân ấy
Đi biệt không về với núi sông
Đã mấy lần sông trôi, trôi mãi
Mấy lần cô lái mỗi mòn trông

Xuân này đến nữa đã ba xuân,
Đóm lửa tình duyên tắt ngụi dần
Chẳng lẽ ôm lòng chờ đợi mãi
Cô đành lổi ước với tình quân.

Bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ dòng sông,
Cô lái đò kia đi lấy chồng.
Vắng bóng cô em từ dạo ấy,
Để buồn cho những khách sang sông .

Gái xuân

Em như cô gái hãy còn xuân
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần
Xuân đến, xuân đi, hoa mận nở
Gái xuân giữ lụa trên sông Vân

Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng
Đôi tám xuân đi trên mái tóc
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?

Thoi tở

Em lo gì trời gió,
Em sợ gì trời mưa,
Em buồn gì mùa hạ,
Em tiếc gì mùa thu.

Em cứ yêu đời đi!
Yêu đời như thưở nhỏ.
Rồi để anh làm thơ
Và để em dệt lụa.

Lụa dệt xong may áo,
Áo anh và áo em.
May áo nếu lụa thiếu,
Xe tở em dệt thêm.

Thơ làm xong anh đọc.
Bên anh em lắng nghe.
Và để lòng thốn thức,
Theo vần âu yếm kia.

Mộng đẹp theo ngày tháng,
Đi êm đềm như mơ.
Khác nào trên khung cửi,
Qua lại chiếc thoi tở ...

Giòng dư lệ

tặng T.T.Kh.

*Cho tôi ép nốt giòng dư lệ
Rỏ xuống thành thơ khóc chút duyên.*
T.T.Kh.

Gió đưa xác lá về đường,
Thu sang nhuộm cả sầu thương một trời.
Sầu thương quyện lấy hồn tôi,
Đêm qua ngồi đọc thơ người xa xăm.
Một ngàn năm, một vạn năm,
Con tầm vẫn kiếp con tầm vương tở.
Tặng người gọi một giòng thơ,
Hay là giòng nước mắt thừa đêm qua.
Đường về Thanh Hóa bao xa,
Bao giờ ra nhớ rủ ta với, chàng!
Bảo rằng quan chắng cho sang,
Ai đời quan cấm đồ ngang bao giờ!

Vườn Thanh qua đây năm xưa,
Trọ nhờ đêm ấy giờ mưa tối giờ.
Quanh lò sưởi ấm, bên tôi,

Bên người lão bộc đương ngồi quay tơ.
Tuổi nàng năm ấy còn thơ,
Còn bao hứa hẹn đợi chờ một mai.
(Rồi đây bao gió bụi đời,
Tôi quên sao được con người vườn Thanh).
Lạnh lùng canh lại sang canh,
Lòng tôi thao thức với tình băng quơ.
Bởi sinh làm kiếp giang hồ,
Dám đâu toan tính se tơ giữa đàng.

Thu sang, rồi lại thu sang,
Cúc bao lần nở, lá vàng bao rơi?
Bao nhiêu vật đổi sao dời?
Đường bao dặm thăm? hỏi người bốn phương?
Trọ bao nhiêu quán bên đường,
Nhưng không lần nữa qua vườn Thanh xưa.
Cô nàng đêm ấy quay tơ.
Tôi quên sao được hẳn chưa lấy chồng.
Một hôm lòng lại nhủ lòng:
Nơi đây giáp với cánh đồng vườn Thanh.
Rồi tôi len lén một mình,
Ra đi với một tấm tình hay hay.
Đường mòn tràn ngập bông may,
Gió heo báo trước một ngày thu sang.
Dừng chân trước cửa nhà nàng,
Thấy hoa vàng với bướm vàng hôn nhau.
Tìm nàng chẳng thấy nàng đâu,
Lá rơi lả tả trên đầu như mưa...
Chợt người lão bộc năm xưa,
Từ đâu mang mảnh guồng tơ lại nhà.

Một hai xin phép ông già,
Trọ nhờ đêm ấy nữa là hai đêm.
Ông già nể khách người quen,
Ngậm ngùi kể lại một thiên "hận tình".
Rồi ông kết: (giọng bất bình)
"Trời cay nghiệt thế cho đành? Thưa ông.
Cô tôi nhạt cả môi hồng,
Cô tôi chết cả tấm lòng ngây thơ.
Đâu còn sống lại trong mơ,
Đâu còn sống lại bên bờ sông yêu?
Buồn the sầu sớm thương chiều,
Khóc thầm biết có bao nhiêu lệ rồi!
Tơ duyên đến thế là thôi,
Thế là uống cả một đời tài hoa.
Đêm đêm bên cạnh chồng già,
Và bên cạnh bóng người xa hiện về..."
Rùng mình, tôi vội gạt đi:
"Già ơi! Thảm lắm! Kể chi dài giòng.
Cháu từ mắc số long đong,
Yêu thương chìm tận đáy lòng đã lâu.

Đau thương qua mấy mươi cầu,
Cạn giòng nước mắt, còn đâu khóc người ."

"Dối già một chút mà thôi,
Nghe lời già kể, cháu mười đêm luôn
Chợt thương, chợt khóc, chợt buồn,
Cháu như một kẻ mất hồn, già ơi!"

Chuyện xưa hồ lãng quên rồi,
Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh .
Bao nhiêu oan khổ vì tình,
Cớ sao giống hệt chuyện mình gặp xưa?
Phải chăng. Mình có nên ngờ,
Rằng người năm cũ bây giờ là đây?

Trời mưa ở Huế

Trời mưa ở Huế sao buồn thế!
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày
Thềm cũ nôn nao đàn kiến đói
Trời mờ ngao ngán một loài mây .
Trường Tiền vắng ngắt người qua lại
Đập Đá mệnh mang bến nước đầy
Đò vắng khách chơi nằm bát úp
Thu về lại giờ gió heo may ...

Chúng tôi hai đứa xa Hà Nội
Bốn tháng hình như kém mấy ngày
Lăn lóc có dư mười mấy tỉnh
Để rồi nằm mốc ở nơi đây

Thuốc lào hút mãi người ra khói
Thơ đọc suông tình hết cả hay
Túi rỗng nợ nần hơn Chúa Chồm
Áo quần trộm mượn, túng đồ thay .

Hàng xóm có người con gái lẻ
Ý chừng duyên nợ với nhau đây
Chao ơi! ba bốn tao ân ái
Đã đủ tan tành một kiếp trai .

Tôi rờn rợn lắm giai nhân ạ!
Đành phụ nhau thôi, kéo đến ngày
Khăn gói gió đưa sang xứ lạ
Ai cười cho được lúc chia tay ?

Trời mưa ở Huế sao buồn thế!
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày
Xa xôi ai nhớ mà thương nhớ?
Mà nhớ mà thương đến thế này!

Cổ nhân chẳng khóa buồng xuân lại
Vung vãi ân tình khắp đó đây .
Mưa chiều, nắng sớm, người ta bảo
Cả đến ông trời cũng đổi thay

Gia đình thiên cả lên thành thị
Buôn bán loanh quanh bỏ cấy cà
"Anh em cánh nhọn người Nam Bắc
Tâm sự hồn quyên lệ ngắn dài ..."

Trời mưa ở Huế sao buồn thế!
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày
Hôm qua còn sót hơn đồng bạc
Hai đứa bàn nhau uống rượu say

Nón lá áo tươi ra quán chợ
Chợ vợ trên bến nước sông đầy
Sầu nghiêng mái quán mưa tong tả
Chén ứa men lành lạnh ngón tay .

Ôn lại những ngày mưa gió cũ
Những chiều quán trọ, những đêm say
Người quen nhắc lại từng tên một
Kể lại từng nơi đặt dấu giày

Trôi dạt dám mong gì vấn vít
Sòng đời thua hẳn cả thơ ngây
Tỉ tê gọi tới niềm tâm sự
Cúi mặt soi gương chén rượu đầy

Bốn mắt nhuộm chung màu lữ thứ
Đôi lòng hòa một vị chua cay
Đứa thương cha yếu thằng thương mẹ
Cha mẹ chiều chiều ... con nước mây

Không hiểu vì đâu hai đứa lại
Chung lưng làm một chuyến đi đây ?
Trời mưa ở Huế sao buồn thế!
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày ...

Xây hồ bán nguyệt

Bính em một tấm lòng vàng
Đầu xanh chịu mấy lần tang ái tình
Oan Thị Kính, oán tà đình
Bỗng nhiên rời bỏ kinh thành mà đi
Dở dang đã dở dang gì
Dở dang cho đến thế thì... dở dang
Em đi kiếm gạch Bát Tràng

Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân
Hồ tiên đâu phải hồ trần
Em không thả cá mà thuần thả thơ
Đi không hện, chị đừng chờ
Xây hồ đủ gạch, em thơ chị về
Chẳng thêm than khóc hoa lê
Đã làm chưa chín nôi kê cũng làm
Bao giờ công việc chu toàn
Chị về chơi nhé xem nàng rửa chân
Chị đừng lo nghĩ xa gần
Em phong lưu lắm, phong trần ở đâu!
Em không đi bộ, đi tàu
Đêm không gối lẻ, gối đầu cánh tay
Cơm trời, áo rách thì may
Hồn em chưa bán, còn đây, chả cần!
(Cổ nhân này hỡi cổ nhân
Hồn trinh bán được một lần đấy thôi!)
Thơ đưa rượu đón bời bời
Gọi là vui cũng là vui suốt ngày
Viết cho chị lá thư này
Giữa đêm hăm bốn rạng ngày hăm năm
Ở nhà tắm chị cứ chăm
Dâu chị cứ hái để nhằm lúa sau
Trời gần, trời có xa đâu
Thế nào chị cũng qua cầu đấng cay
Ví bằng thương đến em đây
Chúc cho em chóng mà xây nổi hồ.

Qua nhà

Cái ngày cô chưa có chồng
Đường gần tôi cứ đi vòng cho xa
Lối này lắm bụi nhiều hoa...
(Đi vòng để được qua nhà đấy thôi)
Một hôm thấy cô cười cười
Tôi yêu yêu quá nhưng hơi mất lòng
Biết đâu rồi chả nói chồng:
"Làng mình khối đũa phải lòng mình đây!"
Một năm đến lắm là ngày
Mùa thu mùa cốm vào ngay mùa hồng.

Từ ngày cô đi lấy chồng
Gớm sao có một quãng đồng mà xa
Bờ rào cây bụi không hoa
Qua bên nhà thấy bên nhà vắng teo.

Lợn không nuôi, đặc ao bèo
Trầu không dây chẳng buồn leo vào giàn
Giếng khơi mưa ngập nước tràn
Ba gian đầy cả ba gian nắng chiều.

1936



Tương tư

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người
Gió mưa là bệnh của giời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng,
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này ?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
Bảo rằng cách trở đò giang
Không sang là chẳng đường sang đã đành
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...
Tương tư thức mấy đêm rồi,
Biết cho ai biết, ai người biết cho !
Bao giờ bến mới gặp đò ?
Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau ?

Nhà em có một giàn giầu
Nhà anh có một hàng cau liên phòng.
Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào ?

Ghen

Cô nhân tình bé của tôi ơi
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười
Nhưng lúc có tôi và mắt chỉ
Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi.

Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai

Đừng hôn dù thấy cánh hoa tươi
Đừng ôm gối chiếc đêm nay ngủ
Đừng tắm chiều nay biển lấm người

Tôi muốn mùi thơm của nước hoa
Mà cô thường xúc chẳng bay xa
Chẳng làm ngay ngất người qua lại
Dấu chỉ qua đường khách lại qua.

Tôi muốn những đêm đông giá lạnh
Chiêm bao đừng lẩn quẩn bên cô
Bằng không tôi muốn cô đừng gặp
Một trẻ trai nào trong giấc mơ.

Tôi muốn làn hơi cô thổi nhẹ
Đừng làm ẩm áo khách chưa quen.
Chân cô in vết trên đường bụi
Chẳng bước chân nào được dẫm lên.

Nghĩa là ghen quá đấy mà thôi
Thế nghĩa là yêu quá mất rồi
Và nghĩa là cô là tất cả
Cô là tất cả của riêng tôi.

Những bóng người trên sân ga

Những cuộc chia lìa khởi tự đây,
Cây đàn sum họp đứt từng dây.
Những lời bèo bọt thân đơn chiếc,
Lần lượt theo nhau suốt tháng ngày.

Có lần tôi thấy hai cô bé,
Sát má vào nhau khóc sụi sùi.
Hai bóng chung lưng thành một bóng,
Đường về nhà chị chắc xa xôi.

Có lần tôi thấy một người yêu,
Tiễn một người yêu một buổi chiều,
Ở một ga nào xa vắng lắm,
Họ cầm tay họ, bóng xiêu xiêu.

Hai chàng tôi thấy tiễn đưa nhau,
Kê ở sân ga, kê cuối tàu.
Họ giục nhau về ba bốn bận,
Bóng nhòa trong bóng tối từ lâu.

Có lần tôi thấy vợ chồng ai,
Thên thẹn đưa tay bóng chạy dài.
Chị mở khăn trải, anh thất lại,
Mình về nuôi lấy mẹ, mình ơi.

Có lần tôi thấy một bà già,
Đưa tiễn con đi tận chốn xa,
Tàu chạy lâu rồi, bà vẫn đứng,
Lưng còng đổ bóng xuống sân ga.

Có lần tôi thấy một người đi,
Chẳng biết về đâu nghĩ ngợi gì.
Chân bước hững hờ theo bóng lẻ,
Một mình làm cả cuộc phân ly.

Những chiếc khăn màu thỏ thức bay,
Những bàn tay vẫy những bàn tay.
Những đôi mắt ướt nhìn đôi mắt,
Buồn ở đâu hơn ở chốn này?

Tôi đã đứng chờ những chuyến xe,
Đã từng đưa đón kẻ đi về,
Sao nhà ga ấy, sân ga ấy,
Chỉ để cho lòng dẫu biệt ly.

Lòng người trinh nữ

Chiều về chầm chậm trong hiu quạnh,
Tơ liễu theo nhau chảy xuống hồ,
Tôi thấy quanh tôi và tất cả,
Châu thành Hà Nội chít khăn sô.

Nước mắt chảy quanh, tình thất lại,
Giờ đây, tôi khóc một người về.
Giờ đây, tôi thấy lòng cay đắng,
Như có ai mời chén biệt ly.

Sáng nay vô số lá vàng rơi,
Người gái trinh kia đã chết rồi.
Có một chiếc xe màu trắng đục,
Hai con ngựa trắng bước hàng đôi.

Đem đi một chiếc quan tài trắng
Và những bông hoa trắng lạnh người.
Theo bước, những người khăn áo trắng,
Khóc hồn trinh trắng mãi không thôi.

Để đưa nàng đến nghĩa trang này,
Nàng đến đây rồi, ở lại đây.
Ờ nhỉ! Hôm nay là mấy nhỉ?
Suốt đời tôi nhớ mãi đêm nay.

Sáng nay sau một cơn mưa lớn,
Hà Nội bừng lên những nắng vàng.

Có những cô nàng trinh trắng lắm,
Buồn rầu theo vết bánh xe tang.

Từ nay xa cách mãi mà thôi,
Tìm thấy làm sao được bóng người.
Vừa mới hôm nào còn thẹn thẹn,
Tay cầm sấp đồ bỏ lên môi.

Chiếc áo màu xanh tựa nước hồ,
Nàng vừa may áo với mùa thu.
Gió thu còn lại bao nhiêu gió?
Chiếc áo giờ đây ở dưới mồ.

Chắc hẳn những đêm như đêm qua,
Nàng còn say mộng ở chẵn hoa,
Chẵn hoa ướp một trời xuân sắc,
Đến tận tận cạnh rộn tiếng gà.

Chắc hẳn những đêm như đêm kia,
Nửa đêm lạnh lạnh gió thu về,
Nàng còn thao thức ôm cho chặt...
Chiếc gối nhung mềm giữa giấc mê.

Nhưng sáng hôm nay nàng lặng im,
Máu đào ngưng chảy ở nơi tim.
Mẹ già xé vôi khăn tang trắng,
Quấn vôi lên đầu mấy đứa em.

Người mẹ già kia tuổi đã nhiều,
Đã từng đau khổ biết bao nhiêu.
Mà nay lại khóc thêm lần nữa,
Nước mắt còn đâu buổi xế chiều.

Những đứa em kia chưa khóc ai,
Mà nay đã khóc một người rồi,
Mà nay trên những môi son ấy,
Chẳng được bao giờ gọi: chị ơi!

Nàng đã qua đời để tới nay,
Có chàng đi hứng gió heo may
Bên hồ để mặc mưa rơi ướt,
Đếm mãi băng quơ những gót giày.

Người ấy hình như có biết nàng,
Có lần toan tính chuyện sanng ngang.
Nhưng hồn nàng tựa con thuyền bé,
Đã đắm ngàn thu ở suối vàng.

Có gì vừa mất ở đâu đây?
Lòng thấy mềm như rượu quá say.
Hốt hoảng chàng tìm trong bóng tối,

Bàn tay lại nắm phải bàn tay.

Chỉ một vài hôm nữa, thế rồi,
(Người ta thương nhớ có ngàn thôi!)
Người ta nhắc đến tên nàng để
Kể chuyện nàng như kể chuyện vui.

Tôi với nàng tuy không biết nhau,
Mà tôi thương tiếc bởi vì đâu?
Mỹ nhân tự cổ như danh tướng,
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu”.

Hôn nhau lần cuối

Cầm tay, anh khẽ nói:
Khóc lóc mà làm chi?
Hôn nhau một lần cuối,
Em về đi, anh đi.

Rồi một, hai, ba năm,
Danh thành anh trở lại.
Vớ em, anh chẵn tầm,
Vớ em, anh dẹt vải.

Ta sẽ là vợ chồng,
Sẽ yêu nhau mãi mãi.
Sẽ se sợi chỉ hồng,
Sẽ hát ca ân ái.

Anh và em sẽ sống
Trong một mái nhà tranh
Lấy trúc thưa làm cổng
Lấy tơ liễu làm màn.

Nghe lời anh, em hỡi!
Khóc lóc mà làm chi?
Hôn nhau một lần cuối,
Em về đi, anh đi...

Vâng

Lạ quá! Sao tôi cứ buồn?
Làm sao tôi cứ khổ luôn luôn?
Làm sao tôi cứ tương tư mãi
Người đã cùng tôi phụ rất tròn?

Thì ra chỉ có thể mà thôi!
Yêu đấy, không yêu đấy, để rồi
Mắc hẳn đường tơ sang cử khác,

Dệt từng tấm mọng để dâng ai.

Khuyên mãi sơn cho chữ “Ái tình”!
Mọng lòng trang điểm mãi cho xinh.
Có người, đêm ấy, khoe chồng mới:
“Em chữa yêu ai, mới có mình”.

Có người trong gió rét mùa đông,
Chăm chỉ đan cho trọn áo chồng.
Còn bảo: “Đường lên đan vụng quá!
Lần đầu đan áo kiểu đàn ông”.

Vâng, chính là cô chữa yêu ai,
Lần đầu đan áo kiểu con trai.
Tôi về thu cả ba đồng lại,
Đốt hết cho cô khỏi thẹn lời!

Một nghìn cửa sổ

Một nghìn cái cửa sổ
Đều khép vào đêm qua,
Một nghìn bàn tay ngà
Đã thò ra cửa sổ.

Một nghìn cái cửa sổ
Đều khép vào đêm nay.
Lại nghìn cái bàn tay
Ấy thò ra cửa sổ.

Hỡi nghìn cái cửa sổ
Rồi khép vào bên trong
Có thấu tình ta không?
Có thấu tình ta khổ.

Đêm qua và đêm nay,
Và nghìn đêm về trước,
Ta đi trên phố này,
Ta đi trên phố khác.

Để mơ những bàn tay
Của những nàng gái đẹp,
Để muốn rằng đêm nay,
Cửa ai buồn chẳng khép.

Chẳng ai buồn, chẳng khép
Cho lòng ta đêm nay
Để lòng ta đêm nay
Mất một người gái đẹp.

Cửa hàng nghìn khép lại
Tất cả một đêm nay
Có lòng ta rò rỉ
Mở ra muôn ngàn ngày.

Tình giắc chiêm bao

Chín năm đốt đuốc soi rừng
Về đây ánh điện ngập ngừng bước chân
Cửa xưa mảnh trúc còn ngăn
Góc tường vẫn đọng trăng xuân thuở nào
Làng xa bản nhỏ đèo cao
Gió bay tà áo chiêm bao nửa chừng
Anh về luyến núi, thương rừng
Nhớ em đêm sáng một vùng thủ đô.
Bồi hồi chuyện cũ năm xưa
Gặp nhau lần cuối... trang thư lệ nhòa
Thư rằng: thôi nhé đôi ta
"Tính sao không phụ mà ra phụ tình
Duyên nhau đã dựng Trường đình
Mẹ em đã xé tan tành gói thêu..."
Trăng khuya sáng núi gương đèo
Anh đi, thư vẫn nằm đeo bên mình
Lửa sà nét chữ chênh chênh
Nếp thư đến rách chưa lành vết thương
Đầm đằm hoa sữa lên hương
Chân anh đương bước giữa đường cái đây
Nẻo hò, song cửa, lá bay
Sáng trưng bóng dáng bao ngày yêu xưa
Trăm năm đã lỡ hẹn hò
Cây đa bến cũ con đò còn không?
Tình cờ gặp giữa phố đông
Em đi ríu rít tay chồng tay con
Nét cười âu yếm môi son
Áo bay nhắc buổi trăng tròn sánh vai...
Chín năm bão tối mưa ngày
Nước non để có hôm nay sáng trời
Em đi hạnh phúc hồng tươi
Anh nhìn tận mắt cuộc đời đẹp sao?
Sắc hương muôn nẻo tuôn trào
Tiếc mà chi giấc chiêm bao một mình
Anh về viết lại thơ anh
Để cho bến mát cây xanh đôi bờ
Cho sông cho nước tự giờ
Chẳng còn lỡ chuyện con đò sang ngang
Lửa đôi những bức thư vàng
Chẳng còn chữ chữ hàng hàng lệ rơi
Chim hồng chim nhạn, Em ôi
Trên nền gói cưới đời đời yêu nhau.

Đêm sông Hương

*Chong đèn treo cái giăng hoa
Mở đâu đục đục canh gà te te.
Giờ đây bên nở bên ni
Sương thu xuống, gió thu về bông bênh
Đàn ai dường đứt dây tình
Nổi lên một tiếng, buồn tênh lại buồn.*

Nụ cười giai nhân

Một cười héo cả trăm hoa nở
Say cả nhân gian, đắm cả trời
Đuổi cả cái sầu thiên vạn cổ
Nhặt nhòa tất cả những màu tươi.

Anh về quê cũ

Anh về quê cũ: thôn Vân
Sau khi đã biết phong trần ra sao?
Từ nay lại tắm ao đào,
Rượu đâu mà cất, thuốc nào phơi.
Giang hồ sót lại tình tôi,
Quê người đáng khói, quê người cay men.
Nam kỳ rồi lại Cao miên,
Tắm trong một cái biển tiền người ta ...
Biển tiền, ôi biển bao la,
Mình không bàn được vẫn là tay không ...
Thôn Vân có biếc có hồng,
Hồng trong nắng sớm, biếc trong vườn chiều.
Đê cao có đất thả diều,
Trời cao lấm lấm có nhiều chim bay.
Quả lạnh nặng trĩu từng cây,
Sen đầy ao cá, cá đầy ao sen.
Hiu hiu gió quạt trắng đèn,
Vớ dăm trẻ nhỏ thả thuyền ra chơi.
Ăn gỏi cá, đánh cờ người,
Thần tiên riêng một góc trời thôn Vân.
Ở thôn Vân, hỏi thôn Vân!
Phương nao kết dải mây Tần cho ta.
Từ nay khi nhớ quê nhà,
Thấy mây Tần biết đó là thôn Vân.
Ở thôn Vân, hỏi thôn Vân!
Anh em ly tán, lâu dần thành ra
Không còn ai ở lại nhà.
Hỏi còn ai nữa? Để hoa đầy vườn.
Trăng đầy ngõ, gió đầy thôn,

Anh về quê cũ có buồn không anh?

1942

Áo anh

1.

Tầm em ăn rồi hôm nay,
Hái dâu em bận suốt ngày hôm qua.
Mong sao tầm tốt tơ già,
May đôi áo nái làm quà cho anh.

2.

Hẹn cho em một hẹn anh chờ,
Em may áo nái bao giờ mới xong ?
Lạ trời tắt gió ngang sông,
Qua đò biếu áo yên lòng em tôi.

3.

Đưa anh đến bến đò ngang,
Con sào đẩy sóng thuyền nan vào bờ.
Anh đi sương gió vật vờ,
Em về chọn kén chuốt tơ chăm tầm.

Đến mùa gió bắc sang năm,
Bao nhiêu lụa bấy nhiêu làm áo anh.
Mong sao sự nghiệp chóng thành,
Áo anh đã có em anh may giùm.

1939

Cánh buồm nâu

Hôm nay dưới bến xuôi đò
Thương nhau qua cửa tò vò nhìn nhau
Anh đi đấy, anh về đâu?
Cánh buồm nâu, cánh buồm nâu, cánh buồm...

Hà nội ba mươi sáu phố phường

Hà nội ba mươi sáu phố phường,
Lòng chàng có để một tơ vương.
Chàng qua chiều ấy qua chiều khác,
Góp lại đường đi: vạ dậm đường.

Nhà ấy hình như có mặt trời,

Có rừng có suối có hoa tươi,
Bao nhiêu chim lạ, bao nhiêu bướm,
Không, có gì đâu! Có một người.

Chân bước khoan khoan, lòng hỏi lòng:
-Có nên qua đây nữa hay không?
Không nên qua đây, nên qua đây?
Không, nhớ làm sao! qua, mất công.

Có một chiều kia anh chàng si
Đến đầu phố ấy bỗng ngừng đi,
-Hai bên hàng phố hình như họ...
Đi mãi đi hoài có nghĩa chi!

Đem bao hi vọng lúa ra đi,
Chuồn lấy buồn thương lúc trở về.
Lòng mỗi lần đi lần bão táp,
Mỗi lần là một cuộc phân li.

Chàng đau đớn lắm, môi cắn môi,
Răng cắn vào răng, lời nghẹn lời:
-Hờ hững làm sao! Mê đắm quá!
Trời ơi! Cứu vớt lấy tôi, trời!

Chao ơi! Yêu có ông trời cản!
yêu có ông trời khoá được chân!
Chàng lại đi về qua phố ấy,
Mấy mươi lần nữa và vân vân.

Chàng đi đi mãi, đi đi mãi,
Đến một chiều kia, đến một chiều
Phố ấy đổ bùng lên: xác pháo.
yêu là như thế! Thế là yêu!

Hà Nội ba mươi sáu phố phường,
Lòng chàng đã dứt một tơ vương,
Chàng qua chiều ấy qua chiều khác,
-Có một người đi giữa đám tang